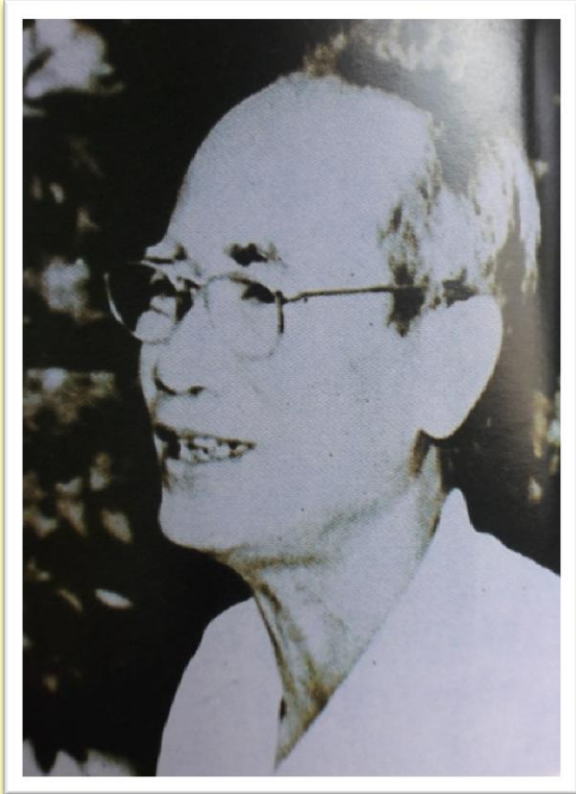


Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử tỉnh Đồng Nai 2016

Hào khí Đồng Nai: Bất khuất – Kiên trung



Bí thư Tỉnh ủy
Phạm Văn Thuận



Bí thư Tỉnh ủy
Phạm Văn Hy

Câu 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo?

Câu 2: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn Ban tổ chức Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử tỉnh Đồng Nai năm 2016 đã tạo điều kiện cho bản thân tôi được hiểu rõ hơn về lịch sử, về những con người nơi vùng đất mà tôi gắn bó.

Trong quá trình tìm kiếm thông tin, tư liệu phục vụ bài viết của mình, cá nhân tôi đã nhận được sự hỗ trợ của rất nhiều cá nhân, đơn vị. Tôi xin được cảm ơn sự giúp đỡ của lãnh đạo Phòng Tuyên truyền, phòng Tư liệu lịch sử (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy), Ban tổ chức Tỉnh ủy, lãnh đạo Phòng Truyền thống (Công an tỉnh Đồng Nai), Bảo tàng tỉnh Đồng Nai... Đặc biệt, tôi xin được gửi lời cảm ơn tới một nhà nghiên cứu lịch sử của tỉnh Đồng Nai (cho phép tôi không được nêu tên ông) đã tận tâm chỉ dẫn cho tôi tới các địa chỉ, đầu mối có nguồn thông tin quý báu để tôi hoàn thiện bài thi của mình.

Mặc dù bản thân đã nỗ lực rất nhiều nhưng có thể bài thi này vẫn chưa đánh giá hết được những đóng góp của các nhà cách mạng ấy. Bởi các ông tham gia hoạt động trải dài trên nhiều địa bàn, nhiều giai đoạn; có người mất từ lâu nên không còn nhiều tư liệu. Với chút thành ý của mình, bài thi như là lời tri ân tới các thế hệ cha anh đi trước, đã không tiếc máu xương chiến đấu, giành lại độc lập, tự do cho đất nước ngày hôm nay!

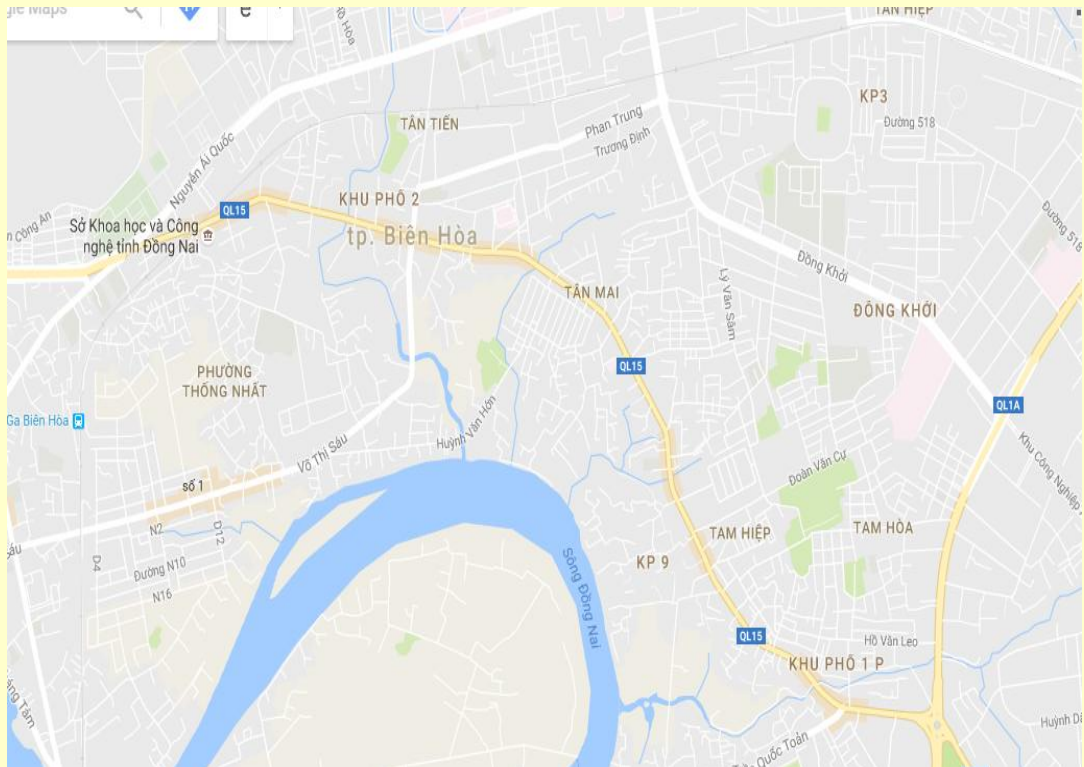
Mục lục

Câu hỏi 1	
Lí do chọn nhân vật	1
1.1 Tiểu sử - Những đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhà cách mạng Phạm Văn Thuận tại Đồng Nai	5
• Quê hương Tân Bình – Cái nôi của phong trào cách mạng	8
• Tham gia phong trào đấu tranh dân chủ 1936-1939	12
• Ủy viên công an của Quốc gia tự vệ cuộc quận Châu Thành thực hiện tiếp quản, bảo vệ chính quyền tỉnh Biên Hòa sau cách mạng tháng Tám	15
• Bí thư kiêm Trưởng ty Công an tỉnh Biên Hòa	20
• Chỉ đạo xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển chiến tranh du kích	23
• Bí thư lãnh đạo quân và dân Biên Hòa ổn định sau kháng chiến chống Pháp thành công 1954 - 1955	29
• Bí thư Tỉnh ủy đi làm Chính ủy lực lượng Bình Xuyên	31
• Bí thư Tỉnh ủy Phước Long (nay là tỉnh Bình Phước) giai đoạn 1960 - 1963	36
1.2 Những hành động, đức tính tốt đẹp của bác Phạm Văn Thuận, bài học mà tôi rút ra cho bản thân	39
Câu hỏi 2:	46
Lí do chọn nhân vật	47
2.1 Phạm Văn Hy và những cống hiến của ông cho sự nghiệp cách mạng vùng đất Đồng Nai	51
• Tham gia phong trào đấu tranh công nhân cao su	53
• Đội trưởng Đội võ trang tuyên truyền công nhân cao su	55
• Bí thư Tỉnh ủy cùng quân và dân Long Khánh đấu tranh chống Mỹ 1963 - 1968	57
• Lãnh đạo Quân và dân Xuân Lộc đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”	58
• Lãnh đạo quân và dân đập tan âm mưu mở rộng chiến tranh của địch	61
• Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh lãnh đạo quân dân đấu tranh chống kế hoạch bình định, mở rộng của địch giai đoạn 1969 - 1973	64
• Tổ chức tham gia chiến dịch mùa khô 1974 – 1975, giải phóng thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc	72
• Tham gia xây dựng, kiến thiết tỉnh Đồng Nai sau ngày đất nước giải phóng	76
2.2 Đại biểu Quốc hội - Người chiến sỹ cách mạng Phạm Văn Hy	80
Lời kết	98

Nằm nép mình bên dòng sông Đồng Nai hiền hòa, đằm thắm, quanh năm nước xanh trong chở nặng phù sa, thành phố Biên Hòa đẹp như bàn tay của người thiếu nữ. Tôi bị ám ảnh bởi cách ví von vô cùng thi vị này của một giảng viên mỹ học hồi còn ngồi trên giảng đường đại học. Nó mang đến cho người phương xa như tôi một chút tò mò cùng những câu hỏi, ắt hẳn đất và người nơi ấy phải có điểm gì đặc biệt để khiến con người ta phải thốt lên thành những mỹ từ. Cơ duyên về sinh sống và gắn bó với mảnh đất này, trải qua những chiêm nghiệm trong cuộc sống, tôi thấy quả không sai khi ví von thành phố Biên Hòa với bàn tay người thiếu nữ, chính xác hơn, có lẽ phải là bàn tay người phụ nữ bởi bàn tay ấy vừa có sự tần tảo, dụi dàng, từng trải qua dấu vết thời gian, lại vừa đằm thắm, nhân hậu, chở che, bao dung với tất cả mọi người. Thành phố ấy đã dài lâu cùng con người Đồng Nai đi qua hai cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại và những tháng năm kiến thiết, dựng xây đất nước từ sau ngày hòa bình lập lại cho đến hôm nay.

Trải qua hai cuộc kháng chiến, cũng như bao địa danh khác trên mảnh đất hình chữ S thân thương này, Đồng Nai cũng đã có hàng triệu con NGƯỜI không tiếc máu, xương, ngã xuống vì độc lập, tự do, hòa bình và thống nhất. Vùng đất Đồng Nai, với địa thế quan trọng, là cửa ngõ phía Đông của Sài Gòn, ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, đã nổi danh với chiến khu Đ, chiến khu rừng Sác, sân bay Biên Hòa... là niềm tự hào của quân dân Đồng Nai, cả nước.

Ngày nay khi đất nước hòa bình và bước vào thời kỳ xây dựng, phát triển, thể hiện cho đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam, những con đường trên thành phố ấy ta đi đã được khoác lên mình tên của những sự kiện lịch sử, những nhà yêu nước, như một sự kính cẩn, nghiêng mình tri ân đến các bậc tiền nhân của thế hệ đi sau. Trong số hàng ngàn cái tên của vùng đất, con người nơi đây đã trở thành bất tử thì người chiến sỹ cách mạng kiên trung Phạm Văn Thuận cũng là cái tên như vậy.



Con đường mang tên nhà cách mạng Phạm Văn Thuận trên địa bàn Tp. Biên Hòa

Có nhiều lí do để tôi chọn ông là nhân vật cho bài thi của mình. Cách nơi tôi ở không xa là điểm giao nhau giữa hai trong số ba con đường lớn của thành phố Biên Hòa: đường Nguyễn Ái Quốc và đường Phạm Văn Thuận. Với tôi cũng như bao người dân đất Việt, có lẽ tên NGƯỜI – Nguyễn Ái Quốc đã trở nên quá đỗi quen thuộc, kính yêu. Thế nhưng con đường Phạm Văn Thuận (trước kia gọi Quốc lộ 15), nơi có địa chỉ cơ quan tôi làm việc, nơi tôi đã gắn bó đi về gần 9 năm nay lại luôn khiến tôi tò mò: Ông là ai? Ông có đóng góp gì mà tên tuổi của ông lại trang trọng được dành tặng đặt tên gọi một trong ba con đường giao thông huyết mạch của thành phố?

Trong số hàng trăm cái tên đã trở thành huyền thoại, được vinh dự mang tên những con đường của thành phố Biên Hòa bé nhỏ và đáng yêu này như: Hưng Đạo Vương, Phan Đình Phùng, Phan Chu Trinh, Nguyễn Ái Quốc, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Trị, Hoàng Minh Châu, Đặng Đức Thuật, Vũ Hồng Phô, Huỳnh Văn Lũy, Trần Công An, Bùi Văn Bình, Võ Nguyên Giáp... thì điều gây tò mò cho tôi chính là việc tên ông đã vinh dự được mang tên của một trong 3 con đường lớn nhất thành phố.

Có thể nói, cùng với đường Nguyễn Ái Quốc và đường Đồng Khởi, đường Phạm Văn Thuận chính là 3 con đường lớn nhất, đóng vai trò giao thông huyết mạch. Và cuộc thi cũng là cơ hội để tôi đi tìm lời giải đáp cho bản thân mình; đồng thời là lời tri ân của những thế hệ đi sau đối với lớp cha anh đã ngã xuống vì lý tưởng cao đẹp của cả dân tộc.

Một lí do nữa tôi chọn tên của nhà cách mạng Phạm Văn Thuận bởi đây là cuộc thi tìm hiểu về văn hóa – lịch sử Đồng Nai, vì vậy, điều tôi mong muốn nhất là tìm cho mình một nhân vật sinh ra và lớn lên, gắn bó với những thăng trầm của mảnh đất này.

Thật vậy, cuộc đời cách mạng của ông đã góp phần tô thắm thêm truyền thống anh hùng, kiên cường, bất khuất của con người Đồng Nai. Trong gần 45

năm cống hiến cuộc đời mình cho cách mạng trong đó tròn 40 năm tham gia kháng chiến, trải qua nhiều cương vị: từ chàng thanh niên nhiệt tình tham gia phong trào của Liên đoàn học sinh buổi ban đầu tại quê nhà cho đến khi giữ các chức vụ cao trong Tỉnh ủy Biên Hòa, Tỉnh ủy Phước Long, Khu ủy Khu 10, Ủy ban Thanh tra Chính phủ (sau ngày giải phóng)... ở con người ấy luôn toát lên phẩm chất cao đẹp của người chiến sỹ cách mạng kiên trung, nỗ lực hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được Đảng giao phó.

Nếu như Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Phan, Lưu Văn Viết, Lưu Văn Văn, Quách Tỹ, Quách Sanh, Trần Minh Triết có công thành lập Chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên tại Bình Phước – Tân Triều; Còn Trương Văn Bang, Huỳnh Liễn, Huỳnh Văn Phan, Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ là những người thành lập Tỉnh ủy Lâm thời Tỉnh Biên Hòa thì những đảng viên như Phạm Văn Thuận, Phạm Văn Khoai, Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Nghĩa... là những hạt nhân duy trì hoạt động của Đảng trong các tầng lớp quần chúng nhân dân. Đặc biệt, vai trò của đảng viên Phạm Văn Thuận càng được thể hiện rõ nét trong giai đoạn sau cách mạng tháng Tám 1945 tại Biên Hòa. Trong điều kiện Tỉnh ủy Biên Hòa tự giải tán do không nắm hết chủ trương của Trung ương Đảng, thì những đảng viên như đồng chí Phạm Văn Thuận vẫn đứng đầu bám trụ địa bàn, cùng có Mặt trận Việt Minh, vận động nhân dân tham gia kháng chiến.

Cuộc đời ông đúng như lời dạy của Bác đối với người cán bộ, chiến sỹ cách mạng luôn luôn “Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng; là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; luôn yêu thương, quý trọng con người, sống có tình, có nghĩa và tinh thần quốc tế trong sáng. Đặt lợi ích của Tổ quốc, Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, gia đình”.

Phạm Văn Thuận là một trong số ít người sinh ra và lớn lên tại Đồng Nai, chỉ với tình yêu quê hương, đất nước và lòng căm thù giặc sâu sắc mà cả cuộc

đời ông gắn bó, đi cùng suốt những năm tháng không thể nào quên trong lịch sử kháng chiến chống hai đế quốc xâm lược của vùng đất này.

Con đường mang tên ông cũng được mở đầu và kết thúc với nhiều điểm đặc biệt. Bắt đầu từ Ngã 3 Vườn Mít (phường Trung Dũng), có chiều dài khoảng 5,5km, con đường ấy đi qua nhiều địa danh lịch sử của tỉnh Biên Hòa trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ như: căn cứ du kích cách mạng Bình Đa (phường Bình Đa), căn cứ Gò Me, xã Bình Trước (tại ngã ba nhà máy Cưa, nay là phường Thống Nhất), căn cứ Hồ Cạn (nay là phường Trảng Dài)... và kết thúc là căn cứ Long Bình với nhiều trận đánh vang danh. Những địa chỉ đó mà khi nhắc đến, hẳn không có người Đồng Nai nào mà không từng tự hào về lịch sử cha ông.

Cùng với đường Nguyễn Ái Quốc, đường Đồng Khởi, đường Phạm Văn Thuận (trước kia mang tên Quốc lộ 15) là những trục đường giao thông huyết mạch của thành phố. Trong quá trình tìm kiếm thông tin, kết nối tư liệu về cuộc đời chiến sỹ cách mạng Phạm Văn Thuận, đã cho tôi nhiều hiểu biết thú vị. Cuộc đời ông đúng là tiêu biểu cho cuộc đời của một chiến sỹ cách mạng chân chính, là đại diện cho hào khí của đất và người Đồng Nai: hào sảng, dung dị và cũng hết sức nghĩa tình.

1.1 Tiểu sử - Những đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhà cách mạng Phạm Văn Thuận tại Đồng Nai

Bác Phạm Văn Thuận (tên gọi khác: Phạm Hồng Ánh, Ngô Văn Bang, Phạm Thanh, Ba Thuận, Ba Thu) sinh năm 1916, tại làng Bình Ý, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa (nay là xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu). Sinh ra và lớn lên trên vùng đất lửa, là cái nôi của phong trào cách mạng, chứng kiến cảnh quê hương đang thanh bình, tươi đẹp:

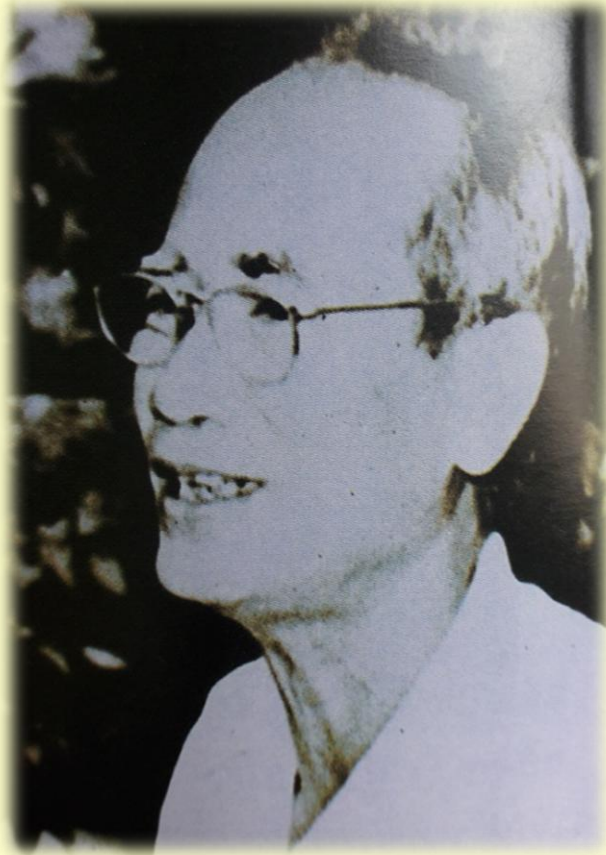
*“Đồng lúa thơm, vườn bưởi đường, cam mật,
Tiếng trẻ thơ cười hát sân trường*

*Ngày hội mùa rộn rã tiếng chuông
Mái tranh vàng khói com chiều quyến luyến
Thuyền dưới bến dập dìu buồm cánh én
Xe trên đường leng keng nhạc ngựa vang”*

Nhưng rồi dưới gót giày đinh của bọn xâm lăng, làng xóm bỗng chốc điêu tàn:

*“Lúa mùa chưa cứng hạt
Mồ thuế thúc giục điếc tai...
Roi thuế xâu vút nát lưng ngày
Tay cứ mòn cán cuốc chuôi cày
Áo vẫn rách, com vẫn chưa đầy bữa
Nước mắt, mồ hôi vắt chưa đầy thùng mũ
Giày thầy su đã đá mẻ xương hông”
(Lịch sử Đồng Nai – Huỳnh Văn Nghệ),*

Cảm thức trách nhiệm của người trai trẻ trước cảnh quê hương đất nước bị chìm trong khói lửa xâm lược, cũng như bao lớp thanh niên ô mộng lớn với chí làm trai “Đã mang tiếng ở trong trời đất – Phải có danh gì với núi sông” – Thơ Nguyễn Công Trứ, người thanh niên trẻ tuổi Phạm Văn Thuận đã đi theo tiếng gọi của con tim, của lẽ phải.



Nhà cách mạng – Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai Phạm Văn Thuận (Nguồn: Bảo tàng tỉnh)

Tuổi thiếu niên, bác Phạm Văn Thuận (Ba Thuận) học tại trường tiểu học Bình Hòa. Trường tiểu học Bình Hòa là trường chung cho cả tổng Phước Vĩnh Trung, học sinh các xã Bửu Long, Bình Hòa, Bình Phước, Bình Ý, Tân Phong, Tân Triều đều học ở đây. Sau khi “Liên đoàn học sinh” do đồng chí Quách Sanh và Hoàng Minh Châu thành lập năm 1935, cậu học trò Phạm Văn Thuận đã trở thành một trong những thành viên đầu tiên tham gia sinh hoạt tích cực. Từ những bài học về tinh thần cách mạng ban đầu lồng ghép trong hoạt động của Liên đoàn đã thổi bùng lòng yêu nước cùng ý chí căm thù quân xâm lược nơi người thanh niên trẻ. Sau khi Liên đoàn học sinh giải tán bị thực dân Pháp ruồng bỏ, đồng chí Quách Sanh bị bắt, thực dân Pháp truy lùng gắt gao những thành viên còn lại thì một số đã trưởng thành và được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng trong đó có thanh niên trẻ Phạm Văn Thuận, ở tuổi 19.



Khu vực UBND – Trung tâm Văn hóa học tập cộng đồng xã Bình Hòa (huyện Vĩnh Cửu) ngày nay, trước kia là Trường Tiểu học Bình Hòa.

*** Quê hương Tân Bình – Cái nôi của phong trào cách mạng**

Nằm ven sông Đồng Nai, Tân Bình – mảnh đất nhỏ bé, bình yên đã sản sinh ra hàng trăm cán bộ, chiến sỹ, đồng chí, đồng bào kiên trung bất khuất, một lòng, một dạ chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân mà tên tuổi họ đã đi vào lịch sử Đồng Nai như đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Xuân Phan, Phạm Văn Thuận, Phạm Văn Khoai, Phan Văn Trang...

Ngày nay, Tân Bình là một xã thuộc huyện Vĩnh Cửu. Năm 1998, xã Tân Bình đã vinh dự được Chủ tịch nước tuyên dương danh hiệu “Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân”.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xã Tân Bình là vùng ven khu quân bị chiến lược của thực dân, đế quốc và nguy quyền Sài Gòn. Toàn xã có 5 ấp: ấp Bình Ý, Bình Phước, Bình Lục, Tân Triều và Vĩnh Hiệp. Năm

ven sông Đồng Nai đất đai màu mỡ nên đây là vùng có lịch sử hình thành và phát triển khá sớm gắn với lịch sử hình thành, phát triển của tỉnh Đồng Nai. Người dân nơi đây hầu hết là dân địa phương sinh sống lâu đời với nghề nông nghiệp truyền thống.

Theo Địa chí Đồng Nai (tập III – Lịch sử) và Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu, trước thế kỷ XVII, vùng đất Vĩnh Cửu vẫn là vùng rừng rậm, hoang vu chưa có người dân khai phá. Mãi đến năm 1808, khi vua Gia Long cho nâng cấp các đơn vị hành chính phía Nam. Dinh Trấn Biên thành trấn Biên Hòa, huyện Phước Long nâng cấp lên thành 4 huyện: Long Thành, Bình An, Phước Chánh và Phước An. Huyện Phước Chánh bao gồm cả vùng đất ngày nay thuộc huyện Vĩnh Cửu. Theo sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức (viết năm 1820) huyện Phước Chánh có hai tổng Phước Vinh (46 thôn) và Chánh Mỹ (36 thôn). Huyện Vĩnh Cửu là vùng đất thuộc tổng Phước Vinh.

Trải qua quá trình chia tách, sát nhập trong 2 cuộc kháng chiến, đến tháng 2 năm 1987, theo Quyết định số 16/HDBT của Hội đồng Bộ trưởng sáp nhập 3 xã: Tân Triều, Bình Ý, Bình Phước thành xã Tân Bình, thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai.

Theo Lịch sử Đảng bộ xã Tân Bình, trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, xã Tân Bình là một trong những trung tâm của phong trào cách mạng tỉnh Đồng Nai nói riêng và khu vực miền Đông Nam bộ nói chung. Đặc biệt là vào tháng 2 năm 1935, sự kiện quan trọng khi một trong những chi bộ Đảng sớm nhất được thành lập ở Biên Hòa đã ra đời tại Bình Phước – Tân Triều do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Bí thư. “Đây không chỉ là chi bộ đầu tiên được thành lập ở huyện Châu Thành, tỉnh Biên Hòa (nay là huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) mà còn trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng của cả tỉnh, nòng cốt để xây dựng Tỉnh ủy Biên Hòa sau này”. (Lịch sử Đảng bộ xã Tân Bình, tr.10).

Là cái nôi của phong trào cách mạng, trên địa bàn xã Tân Bình có nhiều căn cứ, cơ sở cách mạng và lực lượng du kích nổi tiếng được thành lập, hoạt động lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch như: căn cứ Bào Cạn ở Bình Ý, đội cảm tử quân ở Bình Phước và nhất là chi bộ Đảng ở 3 khu vực Bình Ý, Bình Phước và Tân Triều...

Tháng 2 năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu (quê Trà Vinh) được Liên tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động, gây dựng cơ sở cách mạng tại Biên Hòa. Tại Châu Thành, đồng chí đã bắt liên lạc được với đồng chí Tư Chà (Lưu Văn Việt) và nắm lại những cơ sở do đồng chí Tư Chà xây dựng trước đó. Trên cơ sở lực lượng và các cơ sở cách mạng tại Biên Hòa, đồng chí Hoàng Minh Châu đã tập hợp và thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tại quận Châu Thành và tỉnh Biên Hòa tại Bình Phước – Tân Triều. Sự ra đời của Chi bộ Đảng tại Tân Triều có ý nghĩa to lớn, là bước ngoặt của phong trào cách mạng ở Châu Thành – Biên Hòa.

Để mở rộng tuyên truyền về chủ nghĩa cộng sản, xây dựng cơ sở cách mạng, chi bộ phân công hai đồng chí Hoàng Minh Châu và Quách Sanh thành lập “Liên đoàn học sinh” ở trường Tiểu học Hòa Bình. Trường Tiểu học Hòa Bình là trường chung của Tổng Phước Vinh Trung. Liên đoàn học sinh tập hợp gần 30 học sinh, là tổ chức quần chúng của thanh niên, học sinh yêu nước tham gia sinh hoạt. Người thanh niên tại quê hương Bình Ý Phạm Văn Thuận cũng là một trong những thành viên tích cực của tổ chức này ngay từ những ngày đầu.

Những hoạt động như: du lịch, cắm trại du khảo... với các câu chuyện kể về đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi tìm đường cứu nước được Liên đoàn khéo léo lồng vào các buổi sinh hoạt; bí mật phổ biến các sách, báo về cách mạng để khơi dậy lòng yêu nước của thanh niên. Ngoài ra, những hành động áp bức nhân dân của bọn tề, tổng, tiêu biểu là cai tổng thạch ở Bình Long được truyền tai nhau để giáo dục tinh thần cách mạng cho thanh niên. Thông qua nhiều hoạt động trẻ trung, giáo dục nhẹ nhàng, Liên đoàn đã tạo được phong trào học sinh sôi nổi,

lôi cuốn được nhiều thanh niên ở Tổng Phước Vinh trung và Phước Vinh Hạ tham gia.



Trên quê hương Tân Bình ngày nay.



Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1 – 5 – 1935, Liên đoàn học sinh đã tổ chức rải truyền đơn ở Bình Hòa, Bình Ý, Bình Thạnh... với nội dung ca ngợi tinh thần đấu tranh của giai cấp công nhân. Tuy nhiệt tình nhưng do Liên đoàn hoạt động công khai (túi áo các đoàn viên đều thêu tắt 4 chữ LĐHS) nên hoạt động dễ dàng bị lộ và bị thực dân Pháp phát hiện, truy lùng ráo riết. Đồng chí Quách Sanh bị địch bắt trong đợt này. Những người còn lại lui vào hoạt động bí mật. Một số đồng chí trưởng thành và được kết nạp Đảng vào cuối năm 1935 trong đó có bác Phạm Văn Thuận.

*** Tham gia phong trào đấu tranh dân chủ 1936-1939**

Mùa hè năm 1936, trước sự kiện Mặt trận Bình dân Pháp có Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt đã giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử, lên nắm chính quyền đã ban hành nhiều chủ trương tiến bộ đối với các nước thuộc địa trong đó có Việt Nam và các nước Đông Dương. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất họp Thượng Hải đã quyết định thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương nhằm tập hợp các lực lượng dân chủ, tiến bộ đấu tranh chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là bọn phát xít Pháp và bọn phản động thuộc địa; đấu tranh đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh...

Ngày 13 - 8 - 1936, Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn và chỉ đạo thành lập các Ủy ban hành động ở các tỉnh, thành phố chuẩn bị cho quốc dân đại hội. Đến tháng 9 năm 1936, được phổ biến chỉ thị thành lập Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội, tại khách sạn Thanh Phong (ngay chợ Biên Hòa), đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xước), người quê Tân Uyên, sinh sống tại Bình Ý, lúc đó đang hoạt động ở Sài Gòn trong nhóm báo La Lutte (Tranh đấu) đã về Bình Ý cùng các đồng chí Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận, Huỳnh Văn Lũy... thành lập Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa. Trụ sở đặt tại Xã Bình Ý thuộc tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành có thể xem là trung tâm hoạt động của Ủy ban hành động tỉnh. Mục đích hoạt động của ủy ban là tập

hợp dân nguyện, chuẩn bị cho Đông Dương đại hội theo chỉ đạo của Trung ương.

Trong phong trào đấu tranh dân chủ tại đây, cùng với việc tổ chức tuyên truyền, in và phát hành hàng ngàn truyền đơn có nội dung kêu gọi đấu tranh đòi tự do dân chủ, tự do ngôn luận, tự do báo chí, chống sưu cao thuế nặng, đòi tăng lương, giảm giờ làm... lần đầu tiên, các đồng chí đứng đầu Ủy ban hành động tỉnh đã công khai tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản trong toàn tỉnh Biên Hòa; đồng thời kêu gọi thành lập các Ủy ban Hành động cơ sở nhằm tập hợp ý kiến đấu tranh của quần chúng.

Bên cạnh đó, đầu tháng 9 - 1936, cuộc mít tinh đầu tiên đã được Ủy ban hành động tỉnh tổ chức tại Gò Dê, xã Bình Ý. Hơn 200 người dân thuộc các tầng lớp ở quận Châu Thành và Tân Uyên đã đến tham dự. Cuộc mít tinh kết thúc bằng cuộc tuần hành về Bến Cá, Cây Đào, Bình Ý... Đây là cuộc mít tinh quần chúng đầu tiên của nhân dân quận Châu Thành và tỉnh Biên Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng đấu tranh đòi tự do dân chủ, chống áp bức.

Tháng 2 năm 1937, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập, đã tạo nên bước ngoặt quan trọng cho phong trào cách mạng trong tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, phong trào Mặt trận Dân chủ trong tỉnh càng phát triển mạnh, sôi nổi nhất là ở quận Châu Thành. Cùng với đó, nhiều tổ chức quần chúng được Tỉnh ủy thành lập để mở rộng phong trào, xây dựng cơ sở cách mạng. Trong đó có tổ chức Nông hội đỏ do đồng chí Trương Văn Bang, Bí thư Tỉnh ủy lâm thời trực tiếp xây dựng, tập hợp hơn 300 quần chúng, nòng cốt là những đảng viên Cộng sản như Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận (người xã Bình Ý)...

Mặc dù bị bọn phản động thực dân Pháp khủng bố gắt gao, tuy nhiên phong trào đấu tranh dân chủ của nhân dân các địa phương tỉnh Biên Hòa phát triển ngày càng rộng. Trước tình hình này, để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, giữa năm 1937, nhiều chi bộ Đảng ở Châu Thành

được xây dựng gồm Chi bộ Bình Ý, Chi bộ Bình Phước, Chi bộ Tân Triều, Chi bộ Thiện Tân, Chi bộ Bình Hòa. Bác Phạm Văn Thuận giữ vai trò là Bí thư Chi bộ đảng Tân Triều cùng với các thành viên còn lại gồm bác Trần Minh Triết, Tư Phan và Năm Ông.

Được Đảng lãnh đạo, phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ ở quận Châu Thành tiếp tục phát triển bằng nhiều hình thức phong phú. Các chi bộ đã lãnh đạo và vận động nhân dân hai tổng Phước Vĩnh Trung, Phước Vĩnh Hạ tham gia nhiều hoạt động chính trị ở Sài Gòn. Đặc biệt, tháng 11 năm 1937, Chi bộ Tân Triều đã đứng ra vận động nhân dân các xã Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều đại diện quận Châu Thành về dự cuộc mít tinh ở rạp hát Thành Xương (Sài Gòn, nay là rạp hát Công Nhân) do Xứ ủy Nam kỳ tổ chức. Cuộc mít tinh này biểu dương được sức mạnh của nhân dân, nói lên tiếng nói đòi thực dân thi hành các quyền tự do dân chủ.

Tháng 9 năm 1939, phát xít Đức đánh chiếm Ba Lan, mở đầu cho cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai. Tại Việt Nam, thực dân Pháp tăng cường khủng bố phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo, đồng thời chúng tăng cường bắt lính đưa sang chiến trường châu Âu. Là trung tâm của phong trào đấu tranh, xã Bình Ý được gọi là “làng đỏ - xã Cộng sản”, nên thực dân Pháp tập trung lực lượng để khủng bố phong trào ở đây. Hàng trăm lính mã tà tinh, quận lũng sục vào xã, áp bắt những người có tham gia phong trào. Vì vậy, các đồng chí lãnh đạo đấu tranh công khai như Phạm Văn Thuận phải lánh xuống Long Thành, và địa phương khác để tiếp tục hoạt động. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Châu Thành – Biên Hòa tạm thời lắng xuống.

Theo Lịch sử Đảng bộ tỉnh, trong giai đoạn 1941-1943, phong trào cách mạng gặp vô vàn khó khăn do khủng bố của thực dân Pháp, phát xít Nhật, Đảng bộ Nam bộ, Xứ ủy và các liên tỉnh ủy bị phá vỡ và lập đi lập lại nhiều lần. Phần lớn cán bộ, đảng viên bị địch bắt, tù đày, số còn lại phải rút vào hoạt động bí mật.

Tại quận Châu Thành, quê hương của nhà cách mạng Phạm Văn Thuận, sau khi khởi nghĩa Nam kỳ (1940) thất bại do kế hoạch bị lộ, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương xâm lược thay thế thực dân Pháp, phong trào cách mạng ở quận Châu Thành gặp khó khăn lớn, nhưng âm hưởng của những ngày đấu tranh sôi nổi, công khai thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương và tiếng súng Nam kỳ vẫn âm ỉ trong lòng nhân dân, chỉ chờ cơ hội là bùng nổ.

Đầu năm 1943, nhiều đảng viên do thực dân Pháp khủng bố trước đây phải lánh đi nơi khác, nay trở lại Biên Hòa để hoạt động và gây dựng cơ sở.

Cuối năm 1943 và đầu năm 1944, đồng chí Phạm Văn Thuận móc nối được những đảng viên cũ trước đây tham gia các Ủy ban hành động, sau đó tổ chức từng nhóm thanh niên ở Bình Hòa, Bình Phước bí mật tuyên truyền chống lại luận điệu lừa mị Nhân dân của phát xít Nhật; từng bước hình thành các nhóm, tổ chức Việt Minh tại một số địa phương, tạo cơ sở khơi dậy tinh thần đấu tranh cách mạng trong các tầng lớp quần chúng Nhân dân.

*** Ủy viên công an của Quốc gia tự vệ cuộc quận Châu Thành thực hiện tiếp quản, bảo vệ chính quyền tỉnh Biên Hòa sau cách mạng tháng Tám**

Cách mạng tháng Tám thành công, để bảo vệ thành quả của cách mạng tại Biên Hòa, Ủy ban nhân dân các quận đã thành lập tổ chức Quốc gia Tự vệ cuộc các quận. Bác Ba Thuận được bố trí nhân sự quận ủy Châu Thành và giữ chức ủy viên Quốc gia Tự vệ cuộc quận Châu Thành. Ngay sau khi thành lập, lực lượng Quốc gia tự vệ Quận Châu thành đã phối hợp với cảnh sát Biên Hòa tổ chức vây bắt bọn Trotkist do tên Lê Văn Thử cầm đầu, lôi kéo một số công chức cũ của Pháp làm việc ở Tòa bố Biên Hòa lấy danh xưng “Lực lượng cách mạng chân chính” để thực hiện âm mưu chống phá chính quyền cách mạng non trẻ như: dán khẩu hiệu, áp phích, phát tán tài liệu tuyên truyền xuyên tạc...; đồng thời phá vỡ các tổ chức phản cách mạng, gián điệp mới nhen nhóm thành lập Lò

Góm, Hiệp Hòa, La Gi và Thiện Tân góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự tại Biên Hòa.

Đứng trước nguy cơ thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Biên Hòa lần thứ 2, tối ngày 23 - 9 - 1945, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam bộ triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại nhà hội xã Bình Trước quận Châu Thành để quyết nghị về công tác xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố hệ thống chính trị...chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài. Sau hội nghị, Tỉnh ủy chỉ định Quận ủy Châu Thành đứng ra chuẩn bị lực lượng kháng chiến khi giặc Pháp đến. Quận ủy Châu Thành đầu tiên gồm các đồng chí Hồ Văn Leo, Bí thư; Mai Bửu Mạnh, Hồ Văn Đại, Phó Bí thư. Ủy ban nhân dân lâm thời quận Châu Thành do đồng chí Nguyễn Văn Long làm Chủ tịch. Ủy viên công an là đồng chí Phạm Văn Thuận, Ủy viên quân sự là đồng chí Doãn Tiến Nghiệp.

Đồng thời, Quốc gia tự vệ cuộc quận Châu Thành cũng rút về đứng chân ở đình Bình Tháo, xã Bình Phước (nay là xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu) làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan Tỉnh ủy Biên Hòa. Tại đây, Trưởng Quốc gia tự vệ cuộc quận Châu Thành Phạm Văn Thuận đã hỗ trợ cho Phó bí thư Hồ Văn Đại và đồng chí Nguyễn Văn Ký xây dựng, thành lập Đội xung phong cảm tử với khoảng 120 chiến sỹ trẻ (từ 12 – 16 tuổi) được trang bị súng ngắn, lựu đạn, dao găm... để diệt tề, trừ gian và bọn binh lính pháp trong thị xã Biên Hòa. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, phương thức hoạt động táo bạo, bí mật, bất ngờ, đội đã nhiều lần đột nhập, phục kích bắt và tiêu diệt những tên giặc ác ôn khiến cho bọn tay sai và sĩ quan Pháp trong thị xã hết sức hoang mang, lo sợ.

Trong lúc đó, tại địa bàn huyện Long Thành, lợi dụng chính quyền cách mạng mới thành lập còn yếu thế, nên bọn thổ phỉ quân phiệt ra tay cướp bóc như: Tây, Du, Trục, Cảnh đã gây phần uất trong nhân dân. Lãnh đạo Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh quyết định trừng trị bọn này làm trong sạch địa bàn và tạo niềm tin cho nhân dân vào kháng chiến.



Ngã ba Bình Đa



Và ngã ba nhà máy cưa BIF - Những địa chỉ đỏ nằm trên đường Phạm Văn Thuận đi qua

Cuối tháng 10-1945, Cảnh sát trưởng quận Châu Thành đã cùng với các đồng chí Lê Nguyên Đạt, Phó Quốc gia tự vệ Cuộc; Hồ Văn Đại, Kiểm soát viên Quốc gia tự vệ Cuộc về Long Thành phối hợp với địa phương bắt giữ những tên này.

Để tránh đổ máu, Ủy ban nhân dân quận đã cho mời cả 5 tên về họp tại cơ quan ủy ban, rồi đọc lệnh bắt chúng ngay tại chỗ. Trong cùng ngày đó, lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc của tỉnh, quận và Cộng hòa vệ binh Long Thành tới tước vũ khí và giải tán lực lượng của chúng.

Việc bắt giữ ban chỉ huy và giải tán nhóm “đệ nhị sư đoàn” được tiến hành rất êm, nhanh gọn. Ta thu được 37 súng trường, 3 súng ngắn, 500 đạn và 50 lựu đạn. Số đông chiến sĩ trong lực lượng do Trục, Cảnh, Tây, Du chỉ huy, hiểu rõ việc làm sai trước đây đã tình nguyện gia nhập các lực lượng vũ trang kháng chiến, một số xin trở về với gia đình. Ngoài ra, cùng với việc bắt, trừng trị bọn thổ phỉ giả danh kháng chiến do Tây, Du, Trục, Cảnh cầm đầu, Quốc gia tự vệ Cuộc tỉnh Biên Hòa đã dẹp tan một toán nội phản, vạch trần tội ác và dã tâm lợi dụng danh nghĩa cách mạng của bọn đệ nhị, đệ tam, đệ tứ sư đoàn Cộng hòa vệ binh, góp phần củng cố khối đoàn kết toàn dân để sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ vững chắc thành quả Cách mạng tháng Tám mà nhân dân Biên Hòa vừa giành được.

(Theo tài liệu của Thạc sỹ Trần Quang Toại, trước cách mạng tháng Tám, tại Nam bộ có 4 Sư đoàn lính Bảo an binh của chính quyền cũ. Cách mạng tháng Tám thành công, những đơn vị Bảo an binh này quay súng về với nhân dân. Họ được bổ sung thêm thanh niên, học sinh, công nhân... và trở thành lực lượng vũ trang của ta. Ủy ban hành chính Nam bộ nắm được lực lượng vũ trang này và lập “Đệ nhất Sư đoàn Cộng hòa vệ binh”. Sau ngày 23.9.1945, lợi dụng chủ trương kêu gọi thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang kháng chiến, các giáo phái và các thế lực thân Pháp, thân Nhật cũng lập lực lượng võ trang và

lấy tên là Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ. Những đơn vị này đều bị thực dân Pháp lùng đoạ. Chỉ huy những Sư đoàn này hầu hết là dân anh chị, dân đứng bên).

Tháng 11 năm 1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán”. Đây là sách lược rút vào hoạt động bí mật của Đảng để củng cố khối đoàn kết toàn dân; tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng trong bối cảnh thù trong giặc ngoài, nhưng do không nắm vững chủ trương sách lược của Đảng nên Tỉnh ủy Biên Hòa tự giải tán thực sự, bộ máy lãnh đạo chính quyền cách mạng Biên Hòa tan rã. Những đảng viên còn lại là người Biên Hòa tiếp tục bám trụ hoạt động trong đó bác Phạm Văn Thuận.

Lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc quận Châu Thành do đồng chí Ba Thuận đứng đầu vẫn tiếp tục duy trì làm chủ lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trong đó có bảo vệ căn cứ Bình Đa, ngoài ra còn phát huy vai trò tỏa quân đóng dài từ Phước Tân, Bến Gỗ đến Tam Hiệp, Tân Phong, Cây Đào (nay là xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu) hình thành thế vòng cung, bao vây, quấy phá quân giặc. Đặc biệt, đội Xung phong cảm tử tiếp tục trở tài xuất quỷ nhập thần diệt ác, trừ gian khiến giặc Pháp kinh hoàng (Trưởng ty Công an Phạm Văn Thuận – Một đảng viên cộng sản kiên cường, Công an Đồng Nai – Nhân vật và sự kiện, Lê Biên Hùng, tr.14).

Đặc biệt, trong điều kiện Tỉnh ủy Biên Hòa không còn hoạt động thì với sự tồn tại của Chi bộ Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh trong đó đa phần là những đảng viên kỳ cựu (kết nạp từ trước năm 1945) trong đó có bác Ba Thuận đã góp phần quan trọng đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng để xây dựng và phát triển lực lượng; tạo dựng niềm tin trong nhân dân; và cũng là nòng cốt để xây dựng lại Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa sau này.

*** Bí thư kiêm Trưởng ty Công an tỉnh Biên Hòa**

Đầu năm 1946, thực dân Pháp đã đánh chiếm và thiết lập quyền kiểm soát hầu hết các điểm quan trọng trên chiến trường Biên Hòa. Trong khi đó, do thiếu sự lãnh đạo thống nhất của Đảng nên các lực lượng vũ trang trên địa bàn thị xã Biên Hòa hoạt động thiếu chặt chẽ, mất đoàn kết.

Cuối tháng 4 -1946, đồng chí Nguyễn Đức Thuận, Bí thư Khu ủy Khu 7 đã về Biên Hòa, triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại Cù Lao Vịt (xã Bình Hòa, quận Châu Thành, nay thuộc huyện Vĩnh Cửu). Tham dự Hội nghị có hơn 10 đồng chí đang hoạt động ở quận Châu Thành, trong đó có nhiều đồng chí là lãnh đạo của Quốc gia tự vệ Cuộc của tỉnh như: Phạm Văn Thuận, Nguyễn Văn Ký, Trần Minh Trí, Hồ Văn Đại, Hoàng Đình Thương, Phạm Văn Khoai, Trịnh Trọng Tráng, Huỳnh Văn Lũy...

Tại hội nghị này, trong chủ trương củng cố bộ máy lãnh đạo kháng chiến trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, bác Phạm Văn Thuận được phân công phụ trách Công an tỉnh cùng với các thành viên khác gồm Nguyễn Văn Ký, Hồ Văn Đại, Hoàng Đình Thương...

Đồng thời thực hiện Sắc lệnh 23/SL hợp nhất các lực lượng: Sở Cảnh sát, Liêm phóng toàn quốc thành một cơ quan gọi là "Việt Nam Công an vụ" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quốc gia tự vệ Cuộc Biên Hòa đã đổi tên thành Ty Công an tỉnh Biên Hòa. Ban lãnh đạo Ty Công an Biên Hòa gồm đồng chí Trần Minh Trí, Bí thư Tỉnh ủy kiêm Trưởng ty (đến tháng 7 năm 1947 là đồng chí Nguyễn Văn Ký). Đồng chí Phạm Văn Thuận và Nguyễn Văn Thăng (sau đó đồng chí Thăng chuyên công tác) cùng giữ chức Phó ty Công an Biên Hòa. Căn cứ Ty Công an đặt tại khu vực Bình Hòa, Bình Lợi (nay thuộc huyện Vĩnh Cửu) ven sông Đồng Nai.

Để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ đánh địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân và chính quyền cách mạng trong điều kiện thực dân Pháp ráo riết xây dựng hệ

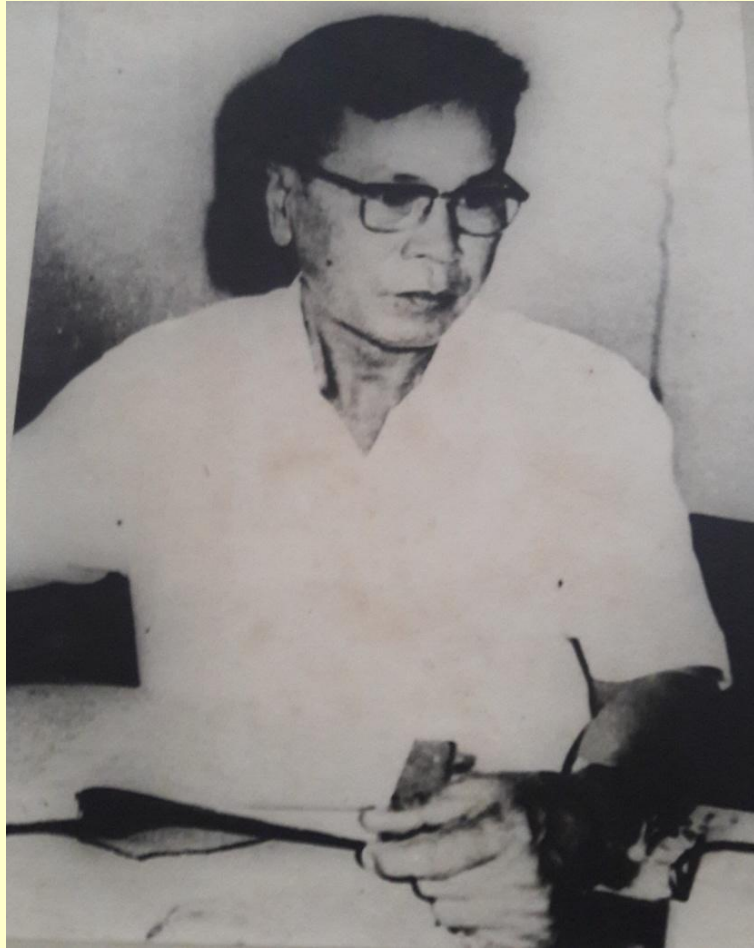
thống đồn, bắt kiểm soát vùng chiếm đóng và lần chiếm vùng tự do của chính quyền cách mạng, lãnh đạo Ty Công an Biên Hòa đã giao trọng trách cho bác Phạm Văn Thuận trực tiếp xây dựng lực lượng vũ trang công an với tên gọi Quốc vệ đội. Lực lượng Quốc vệ đội ban đầu có khoảng 30 chiến sĩ do Hồ Văn Đại làm Trưởng phòng, sau được phát triển lên cấp Đại đội với hai Trung đội. Đây được đánh giá là một chỉ đạo đúng của Lãnh đạo Ty Công an Biên Hòa phù hợp với điều kiện kháng chiến cụ thể địa phương, phát huy sự sáng tạo của cán bộ chiến sĩ Công an trong chiến đấu. Đến cuối năm 1946, lực lượng Quốc vệ đội của Công an Biên Hòa thông qua chiến đấu, đã lớn mạnh không ngừng, có thể độc lập tác chiến, hoặc phối hợp tác chiến, chống càn với các lực lượng vũ trang khác.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, chiến trường Biên Hòa chia thành hai khu vực: vùng tạm chiếm và vùng tự do. Song song với nhiệm vụ xây dựng lực lượng, Ty Công an Biên Hòa do bác Ba Thuận lãnh đạo còn khẩn trương tiến hành xây dựng Công an xưởng (cơ sở đặt tại rừng Sác – nay là huyện Nhơn Trạch) để cung cấp súng, đạn và vũ khí chiến đấu cho lực lượng Quốc vệ đội.

Thời gian đầu, do thiếu phương tiện máy móc nên hoạt động sản xuất của xưởng chỉ dựa vào tay nghề và trình độ lao động thủ công của công nhân (là những thợ cơ khí trong nhà máy cũ của Pháp), xưởng chỉ làm nhiệm vụ rèn dao găm, quay vỏ đạn, tái chế đạn bằng cách nhồi thuốc vào các vỏ đạn thu hồi, gọi là đạn recharge (rờ-xạt) và sản xuất được một ít lựu đạn vỏ đồng, sửa chữa súng bộ binh. Sau đó, tiếp tục mở rộng xây dựng xưởng bì đạn số 2 để sửa súng và nhồi lắp đạn. Từ công việc cải tạo đạn, vũ khí cũ lấy được của quân giặc, Công an xưởng Biên Hòa đã từng bước tự sản xuất được vũ khí riêng cho chiến đấu hiệu quả như mìn đạp lồi, súng ngắn “Mi xung phong”; cải tiến lựu đạn “Mãng cầu” thành lựu đạn “Trúng cu” có khả năng phát hỏa trên không, cho hiệu quả sát thương cao.

Đầu năm 1948, tại Cây Cầy (Chiến khu Đ), Tỉnh ủy Biên Hòa tổ chức Hội nghị Đại biểu toàn Đảng bộ trên tinh thần công khai, dân chủ, thống nhất. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Biên Hòa được bầu cử bằng phiếu kín. Ở tuổi 32, đảng viên Phạm Văn Thuận (Ba Thuận, Ba Thu) – từng lăn lộn trong phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương 1936 - 1939, Trưởng Ty Công an được Đại hội tín nhiệm bầu vào Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Tỉnh ủy, kiêm nhiệm Trưởng Ty Công an tỉnh. Đây là một vinh dự nhưng cũng là nhiệm vụ hết sức nặng nề bởi “Bí thư Tỉnh ủy trong chiến tranh phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Đảng, quân đội và Nhân dân. Mặc dù làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách nhưng người đứng đầu Đảng bộ phải dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, dám quyết định mọi vấn đề và phải biết dự đoán, dự kiến, định hướng xác đáng vì sai một ly là đi một dặm; định hướng sai sẽ là thiệt hại người và của, nhất là đổ máu nhiều”, (Những kỷ niệm của một đời người – Hồi ký của đồng chí Phan Văn Trang – Nguyên bí thư Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai, tr.181). Vì vậy, trọng trách Bí thư Đảng bộ tỉnh Biên Hòa của Hội nghị tại Cây Cầy giao cho đảng viên Phạm Văn Thuận càng nặng nề. Trong điều kiện thực dân Pháp mở rộng vùng đánh chiếm, tăng cường lực lượng đàn áp phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Hội nghị đề ra nhiệm vụ cơ bản của Đảng bộ trong giai đoạn tới đó là: phát triển du kích chiến tranh, kết hợp 3 lực lượng vũ trang để phát huy sức mạnh bảo vệ căn cứ; tăng cường hoạt động vùng du kích, đánh giao thông, phá hoại cơ sở kinh tế địch, xây dựng kinh tế kháng chiến. Về công tác Đảng, tiếp tục phát triển và củng cố cơ sở Đảng, xây dựng chi bộ Đảng có khả năng lãnh đạo quần chúng; bảo vệ nội bộ Đảng, chống âm mưu gài gián điệp của địch để phá khối đoàn kết trong đảng.



Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Thuận giai đoạn 1948 -1951

*** Chỉ đạo xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển chiến tranh du kích**

Thất bại nặng nề trong chiến dịch Thu – Đông 1947 trên chiến trường Việt Bắc khiến thực dân Pháp thay đổi chiến thuật tại chiến trường miền Nam. Chiến lược đánh nhanh thắng nhanh được Pháp chuyển sang bình định lần chiếm vùng tự do, căn cứ kháng chiến. Với phương châm “lấy chiến chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt”, thực dân Pháp tiến hành kế hoạch De Latour, xây dựng hàng loạt tháp canh, đồn bốt trên các trục giao thông quan trọng; kết hợp mở các cuộc càn quét lớn vào địa bàn căn cứ kháng chiến. Mục tiêu của địch là tìm diệt cơ quan kháng chiến, đánh phá công xưởng, kho

dự trữ kinh tế, cắt đường tiếp tế và giải tình báo xâm nhập căn cứ, gây mất đoàn kết...

Trên cơ sở nhiệm vụ đề ra của Hội nghị Đảng bộ tỉnh tại Cây Cày, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Thuận đã chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc tăng cường công tác tuyên truyền, học tập cho cán bộ, chiến sỹ, nhân dân trong căn cứ; triệt để thực hiện phương châm “không nghe, không thấy, không biết”; đồng thời Tỉnh ủy tiến hành rà soát lại hồ sơ cán bộ, đảng viên và thực hiện nhiều biện pháp củng cố, bảo vệ căn cứ. Riêng lực lượng Công an Biên Hòa đã kịp thời phát hiện, phá tan nhiều âm mưu tung người vào căn cứ, tuyên truyền chiến tranh tâm lý, lung lạc ý chí kháng chiến của cán bộ, nhân dân Chiến khu Đ của bọn Đại Việt quốc dân Đảng. Trong đó có “Đoàn ca kịch” với hơn 20 thành viên của tổ chức Thanh niên Bảo quốc đoàn nguy trang dưới hình thức đoàn ca hát động viên tinh thần kháng chiến, đã lọt vào chiến khu Đ thực hiện mục đích dò la tin tức, biểu diễn những bài hát, vở kịch có nội dung chiến tranh tâm lý, xuyên tạc đường lối kháng chiến của Đảng, phá hoại kháng chiến.

Thực thiện tinh thần, đẩy mạnh chiến tranh du kích, ra sức xây dựng căn cứ địa, Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa Phạm Văn Thuận đã chỉ đạo thực hiện hiệu biện pháp quân sự, kinh tế, phù hợp với tính chất từng vùng căn cứ, du kích, tạm chiếm.

Đối với vùng du kích, Tỉnh ủy chỉ đạo trung đoàn 310 đưa từng đại đội về các huyện đẩy mạnh đánh giao thông địch, hỗ trợ hoạt động phá hoại cơ sở kinh tế của địch; tập trung xây dựng các đội du kích huyện, du kích xã làm nòng cốt. Nhờ vậy phong trào phát triển chiến tranh du kích trong nhân dân của Tỉnh ủy Biên Hòa từng bước thu được kết quả. Đến giữa năm 1948, toàn tỉnh đã xây dựng 12.000 đội viên dân quân du kích làm nòng cốt; đồng thời mở rộng chiến tranh du kích toàn dân khắp các xã trong tỉnh.

Song song với chủ trương phát triển chiến tranh du kích, để có nguồn lực kinh tế hậu thuẫn cho căn cứ kháng chiến, Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương vừa đánh địch, vừa tổ chức sản xuất, tự cấp tự túc. Với phương châm “Giữ người, giữ cửa, xây dựng người, xây dựng cửa, lấy cửa địch bồi dưỡng ta, không để một tác đất hoang”, Ủy ban Khánh chiến Hành chính tỉnh đã triển khai nhiều biện pháp sản xuất, đồng thời hỗ trợ nhân dân nông cụ sản xuất. Bất chấp việc cán quét, bắn phá của địch, trong vụ mùa năm 1948-1949, vùng căn cứ kháng chiến vẫn thu được sản lượng lớn hoa màu, gấp 20 lần so với năm 1947.

Phong trào xóa mù chữ “Bình dân học vụ”, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang chính quy thu được kết quả nổi bật. Khôi đoàn kết quân, dân và các tổ chức Hội trong quân chúng được phát huy mạnh mẽ. “Các vùng căn cứ, kháng chiến ở Biên Hòa thực sự là một xã hội có cuộc sống lành mạnh; một biểu tượng sinh động cho cuộc sống mới có sức hiệu triệu cổ động nhân dân vùng căn cứ và vùng tạm chiếm hăng hái tham gia đóng góp, ủng hộ cho kháng chiến”, (Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tr.150, tập 1).

Cùng với việc củng cố, xây dựng vùng căn cứ kháng chiến, thực hiện phương châm “Tiến công địch bảo vệ ta” của Khu ủy miền Đông, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Thuận đã chủ trương chỉ đạo các lực lượng vũ trang trong tỉnh – Trung đoàn 310 hỗ trợ du kích đánh phá đồn bốt, tháp canh của địch trên các tuyến giao thông quan trọng, thu nhiều thắng lợi trong đó có trận phục kích đánh địch tại La Ngà, đánh tháp canh Cầu Bà Kiên, cùng hàng loạt trận đánh khác... góp phần đánh bại chiến thuật tháp canh của địch. Đặc biệt, tinh thần yêu nước, sáng tạo trong đánh địch của quân và dân Biên Hòa giai đoạn này, nhất là kỹ thuật đánh tháp canh, kỹ thuật đánh đặc công của Biên Hòa đã được phổ biến rộng rãi ra toàn miền.

Gắn liền với công tác xây dựng căn cứ địa, công tác vận động đồng bào dân tộc ít người tham gia kháng chiến bước đầu cũng đã được Tỉnh ủy chú trọng. Nhằm gây chia rẽ trong nhân dân, thực dân Pháp lợi dụng tôn giáo Cao

Đài để tuyên truyền, kích động nhân dân, gây mất đoàn kết. Tỉnh ủy Biên Hòa đã tiến hành kế hoạch “tảo thanh Cao Đài”, ban đầu kế hoạch này phạm phải một số sai lầm nhưng Tỉnh ủy đã sớm nhận rõ và khéo léo xử lý, thuyết phục giáo dân chống lại ý đồ xấu của giặc; đồng thời tiến hành thành lập Phòng Quốc dân thiểu số để tập hợp, vận động đồng bào Choro tham gia ủng hộ cách mạng.

Trong công tác xây dựng Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Thuận đã chỉ đạo Tỉnh ủy, Huyện ủy, chi bộ đảng thực hiện phong trào thi đua phát triển đảng. Cuối năm 1948, nhiều xã vùng tạm chiếm, vùng căn cứ, du kích, các đơn vị bộ đội, cơ quan tỉnh, huyện đều có chi bộ Đảng lãnh đạo. Đây được đánh giá là một trong những chủ trương quan trọng, tạo cơ sở cho kháng chiến của tỉnh phát triển.

Có thể nói, thời kỳ 1947 – 1949 là thời kỳ phong trào kháng chiến Biên Hòa phát triển toàn diện. Sự chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy Biên Hòa mà trực tiếp là Bí thư Phạm Văn Thuận, phong trào kháng chiến đã có những bước tiến mới, xác lập được vùng căn cứ rộng lớn, nhất là hoạt động vũ trang ở vùng căn cứ, du kích. Lực lượng vũ trang phối hợp với du kích địa phương bảo vệ vững chắc các căn cứ chiến khu Đ, rừng Sác, Bình Đa... đồng thời bẻ gãy nhiều cuộc hành quân đánh phá của địch. Được sự chỉ đạo của Xứ ủy, Khu ủy, Đảng bộ Biên Hòa không ngừng trưởng thành, nâng cao năng lực, trình độ, nắm chắc lực lượng vũ trang, xây dựng được 3 thứ quân, mở rộng chiến tranh du kích, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tham gia kháng chiến.

Giai đoạn 1950 – đầu 1951, thực dân Pháp ngày càng đẩy mạnh hoạt động bình định trên chiến trường Nam bộ để cướp người, cướp của phục vụ cho chiến tranh xâm lược. Tại Biên Hòa, Pháp tăng cường lực lượng đánh vào vùng căn cứ, du kích đồng thời tạo vành đai trắng giữa các vùng tạm chiếm và vùng du kích nhằm bao vây, cô lập vùng căn cứ kháng chiến của cách mạng. Các vùng căn cứ bị địch ném bom bắn phá, phá hoại bằng biệt kích. Đặc biệt, khu vực

Xuân Lộc, nơi có nhiều đồn điền cao su bị địch đánh phá khốc liệt và trở thành khu vùng địch tạm chiếm.

Trước tình hình cam go, ác liệt và vô vàn khó khăn của chiến trường, một mặt, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Thuận đã quyết định giải thể Huyện ủy Xuân Lộc; đồng thời được sự đồng ý của Xứ ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ, thành lập Ban cán sự huyện và đội vũ trang tuyên truyền; tổ chức đưa dân về vùng an toàn. Và chủ trương tạm ngưng phong trào phát triển Đảng, tập trung củng cố, nâng chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng và đảng viên hiện có.

Đầu năm 1951, chiến trường Biên Hòa tiếp tục bị địch chia cắt mạnh mẽ, hầu hết xã vùng du kích đều bị chiếm đóng. Tỉnh ủy Biên Hòa đã phải đưa cán bộ cốt cán về bám lại các xã, khắc phục tình trạng bỏ cơ sở, bám trụ dân, củng cố lại các cơ sở cách mạng bên trong lòng nhân dân.

Từ sự giằng co quyết liệt trên, tháng 5 năm 1951, Trung ương Cục quyết định tổ chức, bố trí lại chiến trường. Theo đó, Nam bộ được phân thành 2 liên khu. Hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thủ Biên gồm 5 đồng chí. Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa Phạm Văn Thuận được giao giữ chức Phó bí thư Tỉnh ủy Thủ Biên, phụ trách công tác dân vận; kiêm Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Liên Việt; Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Thủ Biên.

Trong nhiệm vụ mới, đồng chí Phạm Văn Thuận tiếp tục phát huy những kinh nghiệm quản lý, tổ chức dân vận để cùng với Đảng bộ, nhân dân Thủ Biên vượt qua giai đoạn khó khăn nhất trong cơn lũ lịch sử 1951 – 1952, xây dựng lực lượng, tiến tới thắng lợi cuối cùng, kết thúc 9 năm gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược.



Ngã ba Vườn Mít, nơi giao nhau giữa đầu đường Phạm Văn Thuận với đường Nguyễn Ái Quốc

Theo đánh giá của một nhà nghiên cứu lịch sử tỉnh Đồng Nai, hơn 5 năm sau khi cách mạng tháng Tám Thành công, trong vai trò là Cảnh sát trưởng, Phó Bí thư, và Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, bác Phạm Văn Thuận đã có nhiều đóng góp cho phong trào kháng chiến, xây dựng được lực vũ trang, du kích ổn định; phát triển đội ngũ đảng viên, cơ sở đảng vững mạnh; thiết lập vành đai an toàn cho chiến khu Đ. Đặc biệt, giai đoạn này, Bí thư Tỉnh ủy kiêm Trưởng ty Công an tỉnh Phạm Văn Thuận đã lãnh đạo lực lượng Công an phát hiện nhiều tổ chức phản động núp dưới danh nghĩa tôn giáo, tổ chức yêu nước phá hoại phong trào cách mạng và xử lý khéo léo, tạo dựng mối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn tỉnh Biên Hòa; từng bước gầy dựng nguồn lực, nhân lực xây dựng vùng căn cứ kháng chiến vững mạnh, phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Pháp toàn diện, lâu dài theo chủ trương của Trung ương Đảng và Khu ủy trên địa bàn tỉnh Biên Hòa.

• **Bí thư lãnh đạo quân và dân Biên Hòa ổn định sau kháng chiến chống Pháp thành công 1954 - 1955**

Trường kỳ kháng chiến chống Pháp của cả dân tộc đã kết thúc bằng chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Tuy nhiên, tại chiến trường miền Nam, tháng 7 năm 1954, đế quốc Mỹ muốn can thiệp vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, cản trở cuộc tổng tuyển cử thống nhất đất nước của chính quyền cách mạng nên đã đưa Ngô Đình Diệm lên lập chính phủ bù nhìn. Vì vậy, cuộc kháng chiến vì độc lập, thống nhất, tự do của Nhân dân Việt Nam lại bước vào giai đoạn mới, với kẻ thù mới.

Vào cuối năm 1954, Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy miền Đông quyết định tách tỉnh Thủ Biên thành hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Lúc này, đồng chí Phạm Văn Thuận được Thường vụ Liên Tỉnh ủy chỉ định giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa.

Lúc này, tỉnh Biên Hòa gồm thị xã Biên Hòa và 5 huyện nông thôn. Hầu hết các xã trong tỉnh đều có đảng viên, một số xã có chi bộ hoạt động nhưng còn yếu và lẻ tẻ. Vì vậy, Tỉnh ủy Biên Hòa đã ngay lập tức phân công các đảng viên cốt cán tham gia lãnh đạo tại các huyện và thị xã trên địa bàn tỉnh.

Nắm bắt được tình hình tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị Trung ương đảng tháng 10 năm 1954 và Xứ ủy Nam bộ, Bí thư Phạm Văn Thuận đã chỉ đạo Tỉnh ủy ban hành ngay Nghị quyết tổ chức hoạt động của cán bộ Đảng từ tỉnh đến huyện, xã phải thực hiện đúng nguyên tắc bí mật, công khai. Mỗi cán bộ được bố trí công tác ở đâu cũng phải tạo việc làm hợp pháp, hòa mình trong dân, xây dựng cốt cán quần chúng, qua đó tuyên truyền, vận động, tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Đồng thời Tỉnh ủy cũng yêu cầu đảng viên, các chi bộ đảng khắc phục ngay sai lệch về tư tưởng dao động, không tin tưởng vào kết quả thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp kháng chiến chống đế quốc xâm lược của Đảng, của dân tộc.

“Tỉnh ủy nhấn mạnh về công tác trong tình hình mới đó là cán bộ, đảng viên phải tránh thiếu bí mật, thiếu tinh thị báo cáo, thiếu điều tra nghiên cứu học tập đầy đủ chỉ thị, nghị quyết của Đảng, kém ý thức cảnh giác đề phòng mật thám. Các bài học chủ yếu là “Tình hình nhiệm vụ mới”, “Năm bước công tác”, “Đạo đức cách mạng và khí tiết người cộng sản”.

Chủ trương đấu tranh cách mạng của Tỉnh ủy Biên Hòa trong giai đoạn này là: cán bộ ở lại bám trụ trong dân, tạo thể công khai hợp pháp, dựa vào tính pháp lý của Hiệp định Giơ-ne-vơ để lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị, đòi dân sinh dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước; bảo vệ cán bộ, bảo vệ tính mạng và tài sản, quyền lợi của nhân dân, chống bắt bớ, khủng bố cán bộ kháng chiến cũ.

Tỉnh ủy cũng chỉ đạo các cuộc đấu tranh phải lôi kéo gia đình binh sỹ trong hàng ngũ địch đứng về phía Nhân dân; và chủ trương đưa người vô nội tuyến trong lòng địch.

Để đảm bảo cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, Bí thư Phạm Văn Thuận đã chỉ đạo Tỉnh ủy tổ chức lại các phòng, ban chuyên môn như: Ban căn cứ giao liên, Ban Tuyên huấn, Ban Địch tình kiêm tài chính, Ban Binh vận...

Nhờ thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, công tác binh vận và củng cố bộ máy tổ chức các cấp nên nhiều chi bộ ở nông thôn, thị xã, thị trấn trong tỉnh đã chuyển nhanh phương thức hoạt động, lợi dụng các tổ chức công khai, bán công khai, các tổ chức hội quần chúng để đưa đảng viên vào tham gia hoạt động, che dấu mình. Thậm chí nhiều đảng viên còn khéo léo tham gia các chức danh trưởng, phó tổ chức hội quần chúng. Nhiều địa phương còn thực hiện tốt công tác binh vận, đưa người của ta vào làm tề như xã trưởng hoặc cảnh sát trưởng. Phong trào đấu tranh đòi tăng lương, thành lập nghiệp đoàn của công nhân cao su Biên Hòa cũng diễn ra sôi nổi.

Trong hai năm 1954 – 1955, Tỉnh ủy Biên Hòa đã lãnh đạo, chỉ đạo các huyện ủy, chi bộ đảng huy động hàng ngàn quần chúng phối hợp tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chính trị, đòi hòa bình, thực hiện dân sinh dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử...; ngoài ra thực hiện hiệu quả phong trào xây dựng cơ sở bí mật “tổ nòng cốt rễ chuối” ở cả vùng nông thôn và đô thị. Mỗi cán bộ đảng viên trực tiếp quản lý tổ cốt cán quần chúng từ đó tuyên truyền, giác ngộ quần chúng đấu tranh chống địch, bảo vệ quyền lợi nhân dân, bảo vệ cán bộ đi lại hoạt động công khai.

Giữa năm 1955, Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa Phạm Văn Thuận được Xứ ủy cử làm Bí thư Đảng ủy lực lượng Bình Xuyên khi đưa được lực lượng này về chiến khu Đ tham gia cách mạng.

- **Bí thư Tỉnh ủy đi làm Chính ủy lực lượng Bình Xuyên**

Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Phan Trang trong hồi ký của mình từng khẳng định, làm cách mạng là để hiến thân cho Tổ quốc, góp phần mình đánh quân xâm lược và bẻ gãy tay sai để giải phóng dân tộc. Vì vậy, dù khó khăn gian khổ tận cùng, đối diện với cái chết thì những người làm cách mạng vẫn bám trụ đến hơi thở cuối cùng với tinh thần lạc quan, tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi. Đó cũng là lí do để cả dân tộc Việt Nam cùng chung vai, sát cánh đánh thắng hai kẻ thù xâm lược hùng mạnh nhất, nhì thế giới, giành lại độc lập tự do cho dân tộc.

Mỗi chiến sỹ cách mạng khi đứng vào hàng ngũ của Đảng, thì lời thề đầu tiên chính là tuyệt đối trung thành với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng. Trải qua 20 năm tham gia cách mạng, từ năm 1935 – 1955, chúng ta thấy, bác Phạm Văn Thuận đã luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình. Một lần nữa, Đảng lại thử

thách chí kiên cường của người cách mạng ấy bằng việc phân công Phạm Văn Thuận trong đoàn binh vận, lãnh đạo lực lượng Bình Xuyên tham gia phong trào cách mạng.

Bình Xuyên là lực lượng tập hợp các thảo khấu vùng ven Sài Gòn có từ trước cách mạng tháng Tám, với thành phần phức tạp. Mặc dù sau đó, lực lượng Bình Xuyên có phối hợp cùng chính quyền cách mạng tham gia giành chính quyền vào năm 1945, song đến khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược lần 2 thì lực lượng này lại quay lại thân Pháp.

Năm 1955, sau khi toàn bộ quân Pháp rút khỏi Sài Gòn, chính quyền Ngô Đình Diệm tìm cách tấn công, xóa sổ lực lượng Bình Xuyên buộc lực lượng này phải dạt về ẩn náu tại rừng Sác (Long Thành). Trước tình hình đó, Xứ ủy nhận định, cần phải khéo léo vận động, lôi kéo lực lượng Bình Xuyên tham gia cách mạng. Vì vậy, tháng 8 năm 1955, sau khi móc nối và nhận được tín hiệu đồng ý hợp tác với cách mạng chống Diệm của lãnh đạo lực lượng Bình Xuyên là Lê Văn Viễn (Bảy Viễn) và Bảy Môn (Võ Văn Môn), Xứ ủy đã cử 2 đoàn cán bộ đến thương thảo để hỗ trợ đưa lực lượng Bình Xuyên rút về vùng an toàn.

Một cuộc gặp gỡ bí mật giữa chính quyền cách mạng với bộ chỉ huy Bình Xuyên được tổ chức tại rừng Sác. Đoàn cách mạng tham gia cuộc gặp gồm đồng chí Võ Văn Khánh (Bảy Khánh), Xứ ủy viên dự khuyết kiêm Phó bí thư Liên Tỉnh ủy miền Đông, Phạm Văn Thuận (Ba Thuận), Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa và Vũ Hồng Phô (Sáu Phô), Bí thư Huyện ủy Long Thành; phía Bình Xuyên có Nguyễn Văn Hiếu (Tur nhỏ), Đại tá, Tham mưu trưởng, Trung tá Lê Paul, Tham mưu Phó và Trung tá Mười Lực. Nhờ khéo léo vận động, một bộ phận lính Bình Xuyên đồng ý gia nhập cách mạng; đồng thời tại cuộc gặp, chính quyền cách mạng đồng ý vận động nhân dân Long Thành bán lương thực, thuốc men cho lực lượng Bình Xuyên; vấn đề đưa lực lượng này ra khỏi rừng Sác cũng được đặt ra cấp bách.

Tuy nhiên, sau khi nắm bắt thông tin, Trưởng đoàn đàm phán với lực lượng Bình Xuyên lúc này là Phạm Văn Thuận thấy rằng: trong số 4 tiểu đoàn chiến đấu của lực lượng Bình Xuyên chỉ có tiểu đoàn của Thiếu tá Bảy Môn (Võ Văn Môn) là đồng ý đi theo cách mạng còn số lượng lớn còn lại đã đầu hàng tướng Dương Văn Minh trong chiến dịch Hoàng Diệu của Ngô Đình Diệm. Một số lãnh đạo đứng đầu của lực lượng Bình Xuyên trong đó có Bảy Viễn được Pháp bảo trợ đã bỏ chạy. Ngay trong tiểu đoàn 3 của Thiếu tá Bảy Môn cũng có hơn 100 tên đã đầu hàng Ngô Đình Diệm.

Vì vậy, để đảm bảo an toàn cho lực lượng đồng ý đi theo cách mạng, Phạm Văn Thuận đồng ý cho Bảy Môn nhờ xe nhà binh Pháp chở binh lính Bình Xuyên cùng toàn bộ vũ khí, đạn dược còn lại chạy vào Sở Ông Quế, sau đó hành quân vào rừng Hắc Dịch. Trải qua hơn 3 đêm di chuyển, đoàn quân tạm thời tập kết tại vùng căn cứ Bàu Lâm (Xuyên Mộc) chỉnh đốn lại đội hình. Tiếp đó, dưới sự hướng dẫn của Ba Thuận, Lâm Quốc Đăng, Lê Thanh, hơn 200 lính Bình Xuyên cùng Trung tá Bảy Môn đã cắt rừng về Trị An, vượt sông Đồng Nai, đóng quân ở Bàu Phụng, Mã Đà.

Sau hơn nửa tháng đưa được lực lượng Bình Xuyên về chiến khu Đ, Phạm Văn Thuận được các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy giao nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy bộ đội Bình Xuyên với tên gọi Ba Thu. Để đảm đời sống cho lực lượng Bình Xuyên ly khai trước đây chỉ quen được chu cấp, cán bộ, chiến sỹ của ta phải thực hiện nhiều biện pháp săn bắn, khai thác lâm sản để đổi lương thực. Ngoài ra, mở rộng khu vực sản xuất hoa màu ra vùng suối Linh.

Thông qua Chính ủy Ba Thu, Trung tá Bảy Môn đã nhiều lần tổ chức lực lượng tiến công một số mục tiêu của địch để giải quyết vấn đề tài chính, lương thực, vũ khí đang hết sức bức thiết.

Tháng 10 năm 1956, dưới danh nghĩa “Bình Xuyên”, lực lượng vũ trang cách mạng đã cùng với lực lượng Bình Xuyên tổ chức đánh sân bay Bến Củi,

thu 5 xe vận tải gạo, 1,7 triệu đồng tiền ngụy và nhiều vũ khí; sau đó tiếp tục tiến công cơ sở cao su Dầu Tiếng.

Đầu năm 1957, Đảng ủy trong lực lượng Bình Xuyên được thành lập. Ba Thu được cử làm Bí thư Đảng ủy. Lúc này bộ đội Bình Xuyên vẫn mang danh nghĩa “lực lượng ly khai Bình Xuyên” với khoảng 200 người được biên chế lại thành 3 đại đội do Bảy Môn làm chỉ huy trưởng. Trong đó, đại đội Bùi Văn Dung đứng chân ở An Lính, Phước Sang (tây bắc chiến khu Đ). Đại đội Trịnh Phước Hùng đứng chân ở bắc sông Bé, từ Bàu Phụng đến suối Xà Cóc. Một đại đội đóng ở Gò Dầu (Tây Ninh). Cả 3 đại đội được trang bị khá mạnh với 2 đại liên Macxim, 8 trung liên, 70 tiểu liên, 10 súng trường, 1 khẩu mooc chê và 2 khẩu ĐKZ.

Trong vai trò Bí thư Đảng ủy Bình Xuyên, đồng chí Ba Thu một mặt vận động cấp ủy tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một đồng ý cấp lương thực nuôi lực lượng Bình Xuyên; đồng thời tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhằm từng bước chuyển hóa những binh lính vốn là dân lực lâm, thảo khấu giang hồ trở thành lực lượng vũ trang cách mạng. Mặt khác Bí thư Ba Thu cũng bí mật tổ chức một lực lượng vũ trang mà thành viên là những đảng viên, cốt cán cách mạng làm nòng cốt cho việc xây dựng lực lượng vũ trang ở căn cứ Đông bắc.

Lực lượng cách mạng tại chiến khu Đ ngày càng phát triển, vấn đề đảm bảo hậu cần càng trở nên quan trọng trong điều kiện địch đánh phá gắt gao. Đảng ủy lực lượng Bình Xuyên đã tổ chức lực lượng đánh vào các đồn điền cao su để lấy lương thực, kinh phí giải quyết vấn đề hậu cần. Với danh nghĩa Bình Xuyên – giáo phái ly khai, lực lượng vũ trang chiến khu Đ phối hợp lực lượng Bình Xuyên tổ chức đánh đồn điền cao su Minh Thạnh, thu được hơn 4 triệu đồng.

Ngoài ra, theo yêu cầu của Tỉnh ủy Thủ Dầu Một, Bí thư Ba Thu đã chỉ đạo lực lượng Bình Xuyên hỗ trợ các đồng chí: Chính Quỳ, Năm Nhàn, Sáu Chắc, Ba Tiên tiến vào Vĩnh Lợi (khu vực phía Tây chiến khu Đ thu phục đảng cướp “Rừng xanh” khét tiếng. Nhiều người trong băng cướp sau này đã trở thành chiến sỹ cách mạng.

Ngoài ra, với quyết tâm đập tan âm mưu phá rừng, phá căn cứ của chính quyền Diệm, Bí thư Ba Thu đã chỉ huy lực lượng bộ đội Bình Xuyên phối hợp với đại đội C250 bất ngờ tập kích đại đội bảo an tại trại Be Biên Hòa, thu 80 xe cơ giới cùng nhiều vũ khí. Một số công nhân trại Be còn được tuyên truyền, giác ngộ tình nguyện vào căn cứ cùng bộ đội tham gia chiến đấu, sản xuất.

Tháng 10 năm 1957, Xứ ủy cử đồng chí Lê Thành Công (Sáu Thịnh) tập hợp những đồng chí cốt cán kết hợp với lực lượng địa phương Tây Ninh thành lập đại đội vũ trang gồm 4 trung đội, lấy phiên hiệu C60 tại Bầu Rã. Đây là một trong những đơn vị vũ trang cách mạng đầu tiên ở miền Đông Nam bộ.

Có thể nói, sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng ủy và thắng lợi bước đầu của các đơn vị vũ trang miền Đông Nam bộ đã đánh dấu một bước phát triển mới của lực lượng vũ trang cách mạng trên địa bàn chiến khu, phá vỡ âm mưu bao vây, chia cắt chiến khu của địch đồng thời hình thành những lực lượng đầu tiên trong đó có bộ đội Bình Xuyên là thành phần nòng cốt để xây dựng nhiều đơn vị vũ trang cách mạng mới, là cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng quan trọng sau này.

Năm 1959, Trung ương Đảng chủ trương đưa các đoàn cán bộ vào Nam nhằm xây dựng, kết nối con đường chiến lược Bắc – Nam. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cho các đoàn cán bộ này, Xứ ủy và Khu ủy miền Đông đã cử hai đội vũ trang từ chiến khu Đ, cắt rừng ra đón các đoàn cán bộ. Hai đội vũ trang tuyên truyền của Xứ ủy và Tỉnh ủy Phước Long do đồng chí Phạm Văn Thuận và Lâm Quốc Đăng được giao nhiệm vụ chỉ huy mở đường từ Mã Đà lên Bãi Bằng,

Phước Sang, vượt lộ 14 qua Phú Riêng, các sở cao su Bù Nho nhỏ, Bù Nho lớn theo nguồn sông Bé lên Đa Kia, Bù Đốp; và một hướng mở lên sóc Bom Bo qua Bù Gia Mập, Bù Gia Phúc lên Bù Đốp, Đa Kia. Hai đội vừa có nhiệm vụ hành quân mở đường, vừa thực hiện tuyên truyền, xây dựng cơ sở trong đồng bào dân tộc ít người để tổ chức trạm giao liên, vận chuyển cho cách mạng sau này. Cùng với đoàn vũ trang miền Đông ở hướng Đông bắc, cuối năm 1959, các đoàn cán bộ từ Bắc đã gặp nhau và vào đến chiến khu Đ an toàn. Con đường chiến lược Trung ương – Nam bộ được khai thông, chiến khu Đ trở thành trạm trung chuyển giữa hậu phương miền Bắc cho chiến trường phía Nam.



Đầu đường Phạm Văn Thuận nối với ngã tư Tam Hiệp, phường Long Bình

- **Bí thư Tỉnh ủy Phước Long (nay là tỉnh Bình Phước) giai đoạn 1960 - 1963**

Đầu năm 1959, Liên tỉnh ủy miền Đông quyết định chia tỉnh Thủ Dầu Một và tỉnh Biên Hòa theo cơ cấu hành chính của chính quyền Sài Gòn. Theo đó, tỉnh Phước Long được thành lập bao gồm phần đất phía bắc của tỉnh Biên Hòa và quận Bù Đốp của tỉnh Thủ Dầu Một. Đầu năm 1960, Xứ ủy quyết định

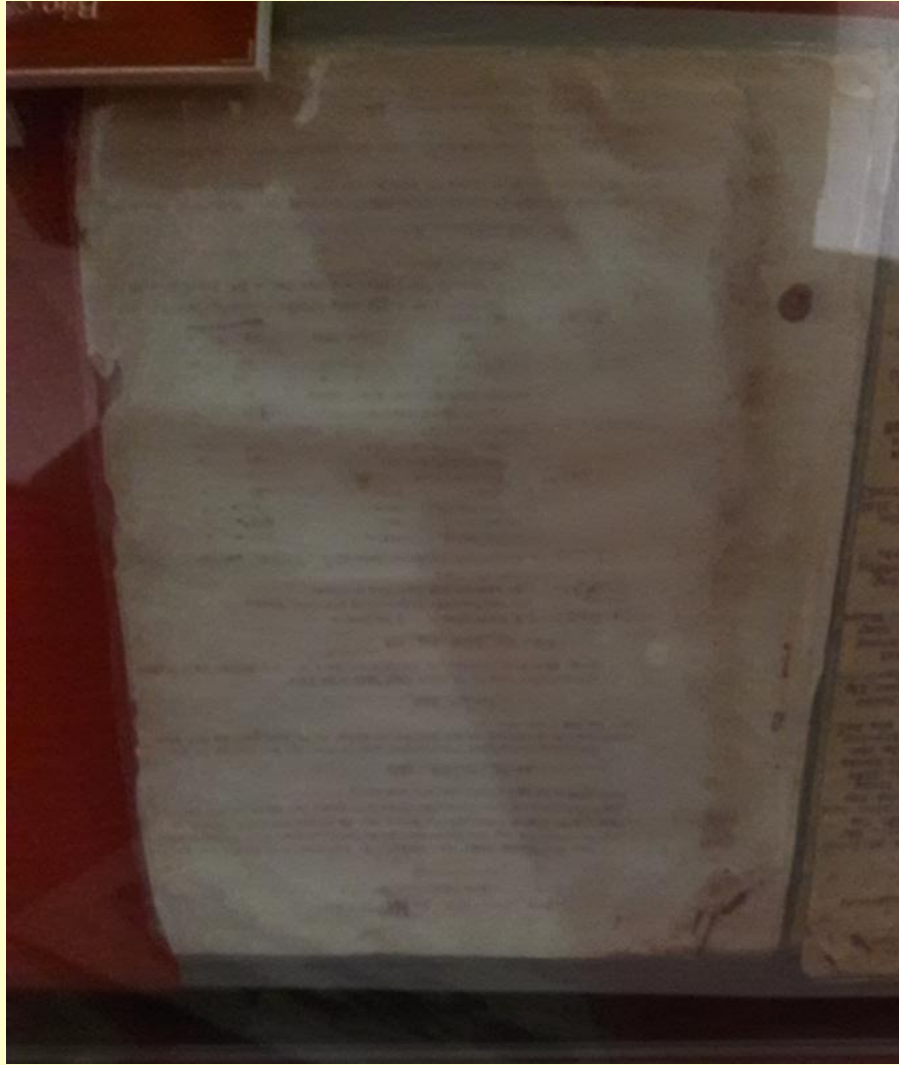
tăng cường một số cán bộ cốt cán, trong đó có Phạm Văn Thuận, về công tác tại tỉnh Phước Long, chuẩn bị cho sự hình thành Tỉnh ủy mới.

Tháng 6-1960, tại Hội nghị thành lập Ban Cán sự Đảng bộ tỉnh Phước Long tổ chức ở căn cứ vùng suối Đắc Kó, buôn Bù Kó (nay thuộc huyện Bù Đăng), ông được cấp trên chỉ định làm Bí thư Ban Cán sự Đảng (Bí thư Tỉnh ủy). Vượt qua những khó khăn ban đầu của một tỉnh mới được thành lập, với chủ trương đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế: mở rộng vùng ta làm chủ, tập trung xây dựng cơ sở chính trị, tiến tới tổ chức chi bộ đảng, Mặt trận, du kích và lực lượng vũ trang, xây dựng vùng căn cứ kháng chiến vững chắc; Xây dựng, bảo vệ và phục vụ hành lang, đồng chí Phạm Văn Thuận đã lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân tỉnh Phước Long xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang; xây dựng cơ sở đảng; chủ trương bám sát vùng xung yếu, bám sát áp chiến lược, đồn điền, dinh điền, tích cực xây dựng cơ sở cách mạng bên trong như chính trị, binh vận, kinh tế hậu cần, xây dựng chi bộ và du kích mật trong các áp chiến lược. Kết hợp với phát động quần chúng xây dựng làng chiến đấu, xây dựng các mặt về văn hóa, kinh tế, xã hội. Mở các lớp đào tạo nữ cứu thương và tổ chức đội văn nghệ dân tộc, để phục vụ cho đồng bào. Tỉnh ra tờ tin Sông Bé, tổ chức phiên âm và dạy thí điểm chữ Mnông, Xtiêng. Năm 1961-1962, sản xuất lương thực được mùa, mỗi nhà chỉ giữ lại một phần cho gia đình, số còn lại đồng bào đóng góp và bán cho cách mạng, đáp ứng nhu cầu nuôi quân trên tuyến hành lang ngày càng tăng. Tạo dựng những cơ sở ban đầu thuận lợi cho Đảng bộ và quân, dân Phước Long từng bước đánh bại âm mưu mở rộng kế hoạch chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - Ngụy trên địa bàn tỉnh Phước Long mới thành lập.

Đầu năm 1963, ông được cấp trên điều động làm Khu ủy viên Thường trực Khu ủy khu 10, phụ trách kinh tế tài chính.

Trong giai đoạn từ 1965 – 1975, đồng chí Phạm Văn Thuận được Trung ương Cục miền Nam giao giữ trọng trách là Phó bí thư Đảng đoàn, Phó Ban

Quân dân y miền Nam có nhiệm vụ thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, bộ đội, chiến sỹ và nhân dân trong sản xuất, chiến đấu trên chiến trường Nam bộ. Từ năm 1976 đến năm 1979, ông làm Phó chánh Thanh tra Chính Phủ, phụ trách phía Nam. Ông mất ngày 12 tháng 7 năm 1981 tại quê nhà ấp Bình Ý, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu.



Tài liệu báo cáo thành tích đánh thắng địch tại Biên Hòa năm 1948, lưu trữ tại Bảo tàng Đồng Nai

1.2 Những hành động, đức tính tốt đẹp của bác Phạm Văn Thuận, bài học mà tôi rút ra cho bản thân.

✚ Ông là Người con tiêu biểu cho hào khí của vùng đất Đồng Nai anh dũng, kiên cường, thành đồng Tổ quốc. Phạm Văn Thuận là một trong số những người sinh ra và lớn lên tại Đồng Nai, bằng tình yêu nước và lòng căm thù giặc sâu sắc đã gắn bó, đi cùng suốt những năm tháng không thể nào quên trong lịch sử vùng đất này.

Có thể nói, kể từ khi giác ngộ lý tưởng cách mạng, tham gia phong trào đấu tranh tại quê nhà Bình Ý năm 1936, cho đến ngày đất nước giải phóng 1975, cuộc đời ông gắn với với rất nhiều vị trí quan trọng. Ông là một trong số ít những người con ưu tú của vùng đất Đồng Nai mà cuộc đời gắn liền với những giai đoạn lịch sử hào hùng nhưng cũng đầy chông gai, khó khăn trên chiến trường miền Đông gian lao mà anh dũng: kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ

✚ Kết nối những sự kiện quan trọng trong suốt cuộc đời của nhà cách mạng Phạm Văn Thuận, bài học đầu tiên mà tôi học được ở ông chính là tấm gương sáng ngời về Người cán bộ, đảng viên cộng sản chân chính. Cả cuộc đời ông một lòng trung với nước, hiếu với dân, hy sinh cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng, cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Trung với nước, hiếu với dân là cái gốc của người cán bộ, đảng viên. Có trung, hiếu mới thực hiện được những nhiệm vụ nặng nề, những công việc khó khăn, dám hy sinh quyền lợi bản thân và gia đình, đặt lợi ích dân tộc, Tổ quốc lên trên hết. Đó chính là chuẩn mực và là giá trị cao nhất của đạo đức cách mạng.

Trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào cũng luôn luôn trung thành tuyệt đối với lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của Nhân dân. Đây cũng là lời thề danh dự đầu tiên của mỗi chiến sỹ cách mạng khi đứng vào hàng ngũ của Đảng. Ngay những lúc khó khăn nhất của Đảng bộ Tỉnh Biên Hòa sau ngày cách mạng tháng Tám thành công, khi Tỉnh ủy Biên Hòa do không hiểu hết chủ trương của Trung

ương Đảng đã tự giải tán, nhưng đảng viên Phạm Văn Thuận cùng một số đồng chí vẫn kiên trì bám trụ địa bàn, lãnh đạo phong trào hoạt động kháng chiến của tỉnh để tạo cơ sở sau này cho Tỉnh ủy Biên Hòa được thành lập lại. Hay trong những năm tháng của buổi đầu mới thành lập chi bộ Đảng đầu tiên tại Tân Triều, giai đoạn 1939-1940, bị địch khủng bố gắt gao, đảng viên Phạm Văn Thuận cũng chủ động tìm cách hoạt động bí mật và khi điều kiện tương đối thuận lợi lại quay trở lại bám trụ địa bàn, gây dựng phong trào.

Bác Phạm Văn Thuận là đại diện tiêu biểu của lớp cha anh kiên trung, bất khuất trên vùng đất Đồng Nai. Tham gia cách mạng chỉ với bầu máu nóng cùng trái tim sôi sục nhiệt huyết của tình yêu đất nước, yêu quê hương, yêu lý tưởng cao đẹp của Đảng cùng lòng căm thù giặc sâu sắc, những con NGƯỜI ấy đã viết nên trang sử hào hùng của Đảng bộ, Quân và Dân Đồng Nai trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

✚ Cuộc đời của bác Phạm Văn Thuận, khiến chúng ta còn thấy toát lên vẻ đẹp tự hào về một người chiến sỹ sáng ngời đạo đức cách mạng, không lùi bước trước khó khăn, sống có trách nhiệm và không ngừng phấn đấu, hoàn thiện bản thân. Họ chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc vì lý tưởng cao đẹp của thời đại mình mà không bao giờ suy nghĩ đến lợi ích bản thân. Ở ông có đầy đủ các phẩm chất “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” của một người chiến sỹ cách mạng.



Mộ của đồng chí Phạm Văn Thuận, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai tại quê nhà, ấp Bình Ý, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu hiện nay.




Từ một anh nông dân của vùng đất Tân Bình với trình độ chưa học hết chương trình tiểu học nhưng bằng ý chí và nghị lực chiến đấu của bản thân, bác Phạm Văn Thuận đã được giao giữ nhiều trọng trách, có nhiều đóng góp quan trọng không chỉ cho phong trào kháng chiến Biên Hòa mà còn nhiều tỉnh, địa phương khu vực Đông Nam bộ. Từ Trưởng ty Công an, Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, Bí thư Tỉnh ủy Phước Long, Ủy viên Thường trực Khu ủy Khu 10, Phó Ban Quân dân Y miền Nam... trong kháng chiến và sau giải phóng là Ủy viên Ủy ban, Phó chánh Thanh tra Chính Phủ. Cả cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Tổ quốc là vậy nhưng mong muốn trong giây phút cuối cùng của cuộc đời ông là được chôn cất bên cạnh mộ của Mẹ tại quê nhà Bình Ý. Chỉ với lí do, cả cuộc đời đã đi theo cách mạng, đã phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân, không phụng dưỡng được mẹ cha nên khi mất muốn được ở bên cạnh Mẹ cùng gia đình, thân quyến.

Thậm chí cho đến lúc về hưu với cương vị Phó Chánh thanh tra Chính phủ, bác Phạm Văn Thuận vẫn là con người hết sức bình dị với căn nhà lá đơn sơ và tham gia sản xuất, chăn nuôi như những người nông dân chân chất trên quê hương ông.

Đồng chí Huỳnh Văn Bình, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh nhớ lại: “*Ông làm tới Phó chánh thanh tra Chính Phủ. Vậy mà lúc về hưu, vợ chồng ông còn đến xin tôi mấy con heo để về nuôi. Cuộc sống vợ chồng thanh bần, chất phác*”.

Nhắc đến người con ưu tú của đất Tân Bình, bác Nguyễn Văn Chúng, sống tại ấp Bình Ý, xã Tân Bình (huyện Vĩnh Cửu), năm nay 84 tuổi vẫn không dấu được niềm tự hào: “*Ông ấy giỏi nhưng hiền và dễ gần lắm. Ông thoát ly đi cách mạng từ bé nhưng khi về quê thì rất hòa đồng, vui vẻ, chúng tôi, dân trong vùng ai cũng quý*”.

 Dững cảm, quyết đoán, dám làm, dám chịu trách nhiệm; Không bao giờ quản ngại, lùi bước trước gian khổ, kẻ thù mà luôn luôn trong tinh thần lạc quan, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được

giao trong bất kỳ hoàn nào. Ông có đủ phẩm chất quan trọng của người cán bộ quân đội khi cầm quân: sáng suốt, bình tĩnh, dũng cảm, quyết đoán trong xử lý các tình huống nảy sinh trong chiến đấu, cũng như trong công tác một cách kịp thời, chính xác, bảo đảm cho đơn vị hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Có thể nhận thấy, rất nhiều lần ông được giao những trọng trách công việc quan trọng trong điều kiện cách mạng vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Đây là những lúc ông làm trưởng ty Công an khi cách mạng tháng Tám mới thành công, thù trong giặc ngoài; ấy là khi ông đảm nhận vai trò Bí thư Tỉnh ủy trong điều kiện cơ sở đảng còn thiếu, đời sống người dân khó khăn vì địch chống phá ác liệt giai đoạn 1948 - 1951 hay khi Biên Hòa vừa mới giải phóng năm 1954 – 1955; trong điều kiện tỉnh Phước Long vừa mới được thành lập theo chủ trương của Xứ ủy. Nhưng ở vị trí nào được Đảng điều động, ông cũng làm việc hết sức mình bằng tinh thần mẫn cán, tận lực, tận tâm mà không nề hà gian khổ, hiểm nguy; thậm chí ông còn không quản ngại vào tận sào huyệt của các băng cướp để thuyết phục họ trở về với cách mạng.

✚ Điều đặc biệt, thông qua những tư liệu lịch sử ít ỏi về ông, và gặp gỡ những người biết về Bí thư Phạm Văn Thuận, tôi biết rằng ông không chỉ là người cán bộ mẫn cán, tận lực, tận tâm cho cách mạng mà còn là người có tư chất giản dị, hiền lành; thương yêu đồng chí, đồng đội hết mình; tài đức vẹn toàn, có nhiều đóng góp to lớn cho phong trào cách mạng tỉnh Đồng Nai mà không hề đòi hỏi Tổ quốc, quê hương phải ghi tên ông. Phẩm chất, tư cách đạo đức sáng ngời của ông không chỉ thể hiện ở các chức vị mà còn thể hiện rõ ở việc ông thu phục nhân tâm, thu phục lòng người. Ngay đến những lực lượng khét tiếng như lực lượng cướp Bình Xuyên hay băng đảng “Cướp rừng xanh” cũng bị ông thu phục và giáo dục, vận động trở thành những chiến sỹ cách mạng.

Có thể nói, điều đọng lại trong tôi khi tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của đồng chí Phạm Văn Thuận đó chính là tấm lòng kính trọng,

ngưỡng mộ trước những phẩm chất đạo đức cách mạng của người chiến sỹ cộng sản kiên trung; luôn hết mình, hết sức phục vụ Tổ quốc, Nhân dân, phục vụ Đảng mà không màng danh lợi. Chính những con người ấy là tấm gương để thế hệ như chúng tôi soi rọi bản thân mình, không ngừng học tập, hoàn thiện khả năng, trình độ, thực hiện theo lời dạy của Bác: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Đảng có vững mạnh chính là nhờ đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự có đủ cả đức lẫn tài. Và mỗi đảng viên phải xác định đứng vào hàng ngũ của Đảng là để cống hiến, phục vụ Nhân dân, tổ chức bởi vì "Đảng không phải là nơi để thăng quan, tiến chức, để phát tài. Vào Đảng là để phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, đảng viên phải trở thành người con hiếu thảo của Tổ quốc, của giai cấp".

Đặc biệt, trong điều kiện hội nhập sâu rộng như hiện nay, những phẩm chất “cần, kiệm, liêm, “chính” của người đảng viên càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng giải thích: “Cần tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai. Kiệm là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí. Liêm là trong sạch, không tham lam. Tham tiền của, địa vị, danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là bất liêm. Chính là không tà, là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, không thẳng thắn tức là tà. Cần, kiệm, liêm là gốc rễ của chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có cành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn. Một người phải cần, kiệm, liêm, nhưng còn phải chính mới là người hoàn toàn... Thiếu một đức thì không thành người”.

Trong thời đại hiện nay, để hoàn thành nhiệm vụ công việc, ngoài những đức tính chăm chỉ, siêng năng, thì việc không ngừng học tập, nâng cao trình độ, tiếp cận với những tiến bộ khoa học kỹ thuật thế giới cũng là điều hết sức cần thiết với mỗi cán bộ, đảng viên. Đó cũng là bài học mà những thế hệ đảng viên đi trước như bác Phạm Văn Thuận để lại. Dù tham gia phong trào cách mạng chỉ

với trình độ của một nông dân nhưng, qua quá trình cách mạng, từ thực tiễn ở mỗi cương vị công tác, đòi hỏi người đảng viên ấy lại tự học tập, tự hoàn thiện trình độ để đáp ứng nhu cầu công việc, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong cuộc kháng chiến.

Một vấn đề nữa đó là, cuộc sống càng hiện đại, nhu cầu của bản thân mỗi người càng cao; vì vậy, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ cũng từ đó mà có điều kiện phát triển. Vừa qua, với quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, Nghị quyết Trung ương 4, Đại hội XII Ban chấp hành Trung ương Đảng tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng chỉ rõ những biểu hiện cụ thể đó chính là sự suy thoái về tư tưởng chính trị (phai nhạt lý tưởng cách mạng, dao động, sa sút niềm tin, xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội...); suy thoái về đạo đức, lối sống... Vì vậy, vấn đề rèn luyện, bồi dưỡng đạo đức cách mạng với mỗi cán bộ, đảng viên là vấn đề quan trọng và cấp bách hàng đầu. Trung với nước, hiếu với dân là cái gốc của người cán bộ, đảng viên. Có trung, hiếu mới thực hiện được những nhiệm vụ nặng nề, những công việc khó khăn, dám hy sinh quyền lợi bản thân và gia đình, đặt lợi ích dân tộc, Tổ quốc lên trên hết. Đó chính là chuẩn mực và là giá trị cao nhất của đạo đức cách mạng hiện nay. Bên cạnh đó, mỗi người cán bộ, đảng viên cũng cần và luôn xác định những việc được làm, không được làm; tự nhận thức cá nhân về vai trò, nhiệm vụ của mình để tạo dựng “kháng thể” trước những hành vi, hành động sai trái, đi ngược lại với lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, Nhân dân.

Câu 2: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.

Có những cuộc đời đã trở thành huyền thoại, có những cái chết đã trở thành bất tử. Vùng đất Đồng Nai – với hơn 350 năm hình thành và phát triển, trải qua suốt thời kỳ đấu tranh, dựng xây đất nước, đã có biết bao cuộc đời, máu xương đã ngã xuống để tô thắm thêm cho truyền thống lịch sử hào hùng ngàn đời của dân tộc Việt Nam.

“Làm trai cho đáng nên trai

Phú Xuân đã trải, Đồng Nai đã từng”

Hai câu ca dao xưa như minh chứng cho những gian khổ, khắc nghiệt của vùng đất Đồng Nai. Nơi mà mỗi cây cao su mọc lên là có một người công nhân Việt Nam ngã xuống. Những gian lao của vùng đất này được ví như ngọn lửa thử tài trai của đấng nam nhi khí phái. Nơi những dòng nhựa trắng tinh khiết mang lại giá trị kinh tế cho thực dân Pháp được đổi lại bằng bao mồ hôi, nước mắt, công sức thậm chí máu, xương của lớp lớp công nhân cạo mủ. Nhà thơ Tô Hữu đã từng thốt lên:

“Bán thân đổi mấy đồng xu

Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng”

Nhưng cũng từ những vùng đất ấy, đã nảy sinh biết bao con người hiên ngang, khí phách, đã đứng lên chiến đấu chống lại kẻ thù tàn bạo.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công nhưng kẻ thù buộc cả dân tộc Việt Nam phải bước vào trận chiến đấu mới. Không nằm ngoài dòng chảy lịch sử dân tộc, vùng đất Đồng Nai anh dũng, quật cường cũng đã đứng lên quyết tử với kẻ thù. Để góp nên thành công trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng bộ, Quân và Dân Đồng Nai, đã có hàng triệu con người không tiếc máu, xương, công sức hy sinh thân mình vì sự nghiệp vĩ đại ấy và dựng xây nên tỉnh Đồng Nai tươi đẹp ngày hôm nay. Trong đó có những người sinh ra và lớn lên tại Đồng Nai, nhưng cũng có những con người, không phải “chôn nhau cắt rốn” nơi mảnh đất này mà vì một cơ duyên nào đó, họ đã đến và cống hiến cuộc đời mình cho mảnh đất tươi đẹp, trù phú Đồng Nai.

Trong số hàng trăm đại biểu Quốc hội (có những người nay đã qua đời), đại diện cho tiếng nói của Quân và dân Đồng Nai tại các diễn đàn Quốc hội mà tôi được biết trong suốt 14 nhiệm kỳ qua, có một vị đại biểu Quốc hội xuất thân như thế, ông là Phạm Văn Hy, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai Khóa VIII, nhiệm kỳ 1987 – 1992.

Được biết, Trong Khóa VIII, nhiệm kỳ 1987 – 1992, Đồng Nai có 13 đại biểu Quốc hội trong đó có 2 đại biểu Trung ương và 11 đại biểu địa phương gồm: Nguyễn Văn A, Tỉnh ủy viên, Phó bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Ủy viên ủy ban Pháp luật Quốc hội; Nguyễn Thành Châu, Tỉnh ủy viên dự khuyết, Phó bí thư Đảng ủy, Trưởng ban Tổ chức công ty Cao su Đồng Nai; Nguyễn Văn Động, Thường vụ Tỉnh ủy, Thư ký Liên hiệp công đoàn tỉnh Đồng Nai, Ủy viên ủy ban Y tế và xã hội Quốc hội; Trần Huy Huyền, Giám đốc nhà máy ép dầu thực vật Tam Hòa; Tôn Gia Huyền, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý ruộng đất, Thư ký Ủy ban Kinh tế, Kế hoạch và ngân sách Quốc hội; Phạm Văn Hy, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Tổng cục trưởng Tổng cục Cao su, Ủy viên ủy ban Kinh tế, kế hoạch và ngân sách Quốc hội; Nguyễn Thị Thu Lan, Hiệu trưởng trường PTTH Nam Hà, Ủy viên ủy ban Văn hóa và Giáo dục Quốc hội; Trần Thị Lưu, Phó quản đốc phân xưởng 2, Xí nghiệp Gôm 2 Biên Hòa; Sang Văn Mão, Phó chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai, Ủy viên Hội đồng Dân tộc Quốc hội; Phạm Thành Phương, Phó giám đốc Sở Thủy sản tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Duy Thắng, Bí thư chi bộ, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp Đồng Nai; Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân - Đại tá Nguyễn Thanh Tùng, Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh; và đồng chí đồng chí Huỳnh Văn Bình, Phó chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai Khóa VIII.



Đồng chí Phạm Văn Hy, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai Khóa VIII, nhiệm kỳ 1987 – 1992.

Lí do tôi chọn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai - Phạm Văn Hy làm nhân vật cho bài viết của mình là bởi, nếu như những nhà cách mạng - đại biểu Quốc hội như: Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng hay Điều Xiêng, Nguyễn Văn Nghĩa... là những đại biểu Quốc hội Đồng Nai trong khóa đầu, có công tạo dựng nên những chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên, mang lý tưởng cách mạng, khơi nguồn cho phong trào đấu tranh kháng chiến của quân và dân Biên Hòa – Đồng

Nai. Thì Phạm Văn Hy là những cá nhân đã viết tiếp câu chuyện lịch sử của phong trào đấu tranh cách mạng hào hùng ấy.

Từ một liên lạc viên mật của các sở cao su những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, với ý chí căm thù giặc sâu sắc, ông đã sống và tham gia chiến đấu vì lý tưởng cao đẹp đánh đuổi thực dân, đế quốc, giải phóng quê hương, xây dựng đất nước. Ông không chỉ trực tiếp tham gia đấu tranh từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp trên đất Long Khánh – Xuân Lộc, đặc biệt là hạt nhân trong các phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân cao su, mà còn có những đóng góp quan trọng trong vai trò lãnh đạo, chỉ đạo phong trào kháng chiến của Quân và Dân khu vực Xuân Lộc, Long Khánh, Bà Rịa... Có thể nói, trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng bộ, quân và dân Đồng Nai thì phong trào đấu tranh của công nhân cao su, của vùng Bà Rịa – Long Khánh là một phần không thể thiếu. Và điều quan trọng nữa đó là, ông đã trực tiếp tham gia kiến thiết tỉnh Đồng Nai những năm đầu sau ngày đất nước hòa bình, thực hiện đổi mới theo chủ trương của Đảng và nhà nước tại Đồng Nai, tạo đà cho tỉnh phát triển mạnh mẽ về sau với vai trò Phó bí thư, Bí thư Tỉnh Đồng Nai giai đoạn từ năm 1975 cho đến năm 1987 và những năm 1989 - 1991.

Đối với bản thân tôi khi thực hiện bài viết về nhà cách mạng Phạm Văn Hy, với mong muốn của mình, tôi muốn truyền tải hết những đóng góp to lớn của ông với phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân cao su, của Đảng bộ, quân và dân các tỉnh Bà Rịa, Đồng Nai. Tuy nhiên, do quá trình hoạt động kháng chiến của ông trải dài các địa bàn Long Khánh, Xuân Lộc, Bà Rịa... Trong khi đó, về địa lý hành chính các địa phương này trong thời kỳ kháng chiến lúc thì nhập vào, lúc lại tách ra nên rất khó khăn trong quá trình tổng hợp. Vì vậy, với nguồn thông tin tư liệu ít ỏi có được, tôi chỉ cố gắng nêu những đóng góp của ông cho phong trào cách mạng các địa phương tỉnh Đồng Nai trong đó đặc biệt là thị xã Long Khánh, huyện Xuân Lộc trong kháng chiến chống Mỹ và

quá trình ông tham gia xây dựng tỉnh Đồng Nai sau ngày giải phóng, trở thành đại biểu Quốc hội Khóa VIII của tỉnh Đồng Nai.

Thế hệ chúng tôi chỉ biết kính phục, cúi đầu tri ân trước những đóng góp, hy sinh của lớp cha anh đi trước để đổi lấy thành quả hòa bình, độc lập ngày nay. Có thể nói, kết tinh màu trắng của muối biển nơi quê ông sinh ra và màu đỏ của đất bazan vùng Đồng Nai gian lao mà anh dũng đã tạo nên một người chiến sỹ cách mạng kiên trung, son sắt, để cống hiến cuộc đời cho mảnh đất này trong suốt thời đại Hồ Chí Minh vĩ đại.

2.1 Phạm Văn Hy và những cống hiến của ông cho sự nghiệp cách mạng vùng đất Đồng Nai

Phạm Văn Hy tên thật là Phạm Bàng, sinh ngày 10 – 8 – 1931 tại thôn Xuân Hà, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là tỉnh Nam Định). Quê hương Hải Hậu nơi ông sinh ra có truyền thống làm nghề muối và đánh cá bằng cào te. Cha ông Phạm Văn Hy tên là Phạm Yển, quê gốc xã Hải Đông. Mẹ ông là bà Hoàng Thị Là, người cùng quê. Nhà ông có 3 anh chị em.

Mặc dù sản phẩm muối Hải Hậu nổi tiếng về trắng, đẹp và cho sản lượng rất cao nhưng do chính sách sưu cao, thuế nặng của thực dân Pháp nên đời sống diêm dân quê hương ông vẫn vô cùng cực khổ. Tuy nhiên, so với bạn bè cùng trang lứa, cha ông vẫn nỗ lực để con trai Phạm Bàng được đến trường học chữ dặng làm của để cho con khi trưởng thành. Vì vậy, cậu thiếu niên Phạm Bàng vẫn đi học đến lớp 3 trường làng dù ngày ngày ngoài giờ học vẫn phải phụ cha làm muối.

Những năm 1940, để có nguồn lực kinh tế phục vụ cho chiến trường, thực dân Pháp mở rộng hoạt động khai thác mỏ cao su tại Đồng Nai. Chúng cho người về một số tỉnh phía Bắc dụ dỗ nông dân vào đi làm phu đồn điền cao su. Với mong muốn thoát khỏi cảnh đói nghèo của nghề làm muối, một số diêm dân quê hương ông nghe lời dụ dỗ lên đường vào Đồng Nai làm phu cao

su để có cuộc sống khá hơn. Nghe lời họ, cha ông cũng lên đường vào Đồng Nai làm việc. Ở tuổi lên 10, cậu bé Phạm Bàng gác lại ước mơ học tập, từ giã gia đình lên đường theo cha vào Nam kiếm sống.



Long Thành – Đồng Nai

Trồng cao su ở Đồng Nai

Thế nhưng, hơi ới cuộc sống làm công nhân cạo mủ cao su trong đồn điền của thực dân Pháp không như người ta vẫn tưởng. Để duy trì số lượng công nhân cần thiết, đồng thời bóc lột tối đa sức lao động của dân phu, những chủ đồn điền đều lập ra một hệ thống kèm kẹp khắc nghiệt. Trong hồi ký của mình, ông kể lại “mỗi ngày ăn uống chỉ được phát khoảng 4 lạng gạo, 2 lạng cá nhưng hầu hết là gạo mục, cá thối. Những con mọt đen thui bò nhưng nhúc trên mặt gạo. Khi nấu cơm phải ngâm gạo cho bọt nổi lên để loại mọt ra rồi mới nấu phần gạo còn lại”. Đặc biệt, công nhân cao su làm không có giờ nghỉ, ốm đau không có thuốc men, chưa kể muối mòng, vắt rừng gây bệnh tật, sốt rét. Thế nên mới có câu ca:

“Cao su đi dễ khó về
 Khi đi trai tráng khi về bủng beo”
 “Cao su khổ lắm ai ơi
 Dân phu thí xác cả ngày ngoài lô
 Còng lưng cạo mủ cơ hồ
 Tâm thân trâu ngựa, tội tù khổ sai”.

Vì lao động cực nhọc, lại bị chủ cai đồn điền hành hạ đánh đập tàn nhẫn, ăn uống kham khổ, ốm đau bệnh tật không được chữa trị nên hàng năm có hàng trăm phu cao su bị chết. Cuối năm 1942, những người cùng đi với cha con ông Phạm Bằng đều bị sốt ác tính và chết. Riêng cha ông, Phạm Yển cũng bị bệnh tật, lở loét khắp người và chết tại Suối Tre năm 1944. Ở tuổi 13, chú bé Phạm

Bằng trở nên bơ vơ, phải đi ở đợ cho cai giám để kiếm sống.

Cuộc đời ông kết hôn với hai người phụ nữ thì cả hai đều là những chiến sỹ cách mạng kiên trung. Trong đó, người vợ đầu tên Trần Thị Thuần, một y tá của Văn phòng Tỉnh ủy Bình Long – một nữ chiến sỹ cách mạng gan dạ của phong trào đấu tranh công nhân cao su, từng ở tù Côn Đảo. Bà hy sinh khi đang trên đường làm nhiệm vụ công tác cùng bộ đội địa phương. Và người vợ thứ hai của ông cũng là một nữ cán bộ cách mạng – Bí thư Đảng ủy Cao su Huỳnh Thị Phượng.

Tham gia phong trào đấu tranh công nhân cao su

Đầu năm 1945, dưới cảnh áp bức “một cổ hai tròng” của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đời sống nhân dân vô cùng lầm than. Riêng công nhân cao su, vừa bị ép phải lao động cạo mủ cật lực lại vừa phải tham gia đào hầm, công sự phục vụ cho kẻ thù trên chiến trường. Nhưng dưới ánh sáng của phong trào cách mạng, không khí đấu tranh sôi sục khắp nơi. Ở các đồn điền cao su, công nhân liên tục tranh đấu mặc cho sự khủng bố tàn bạo của phát xít Nhật. Các tổ chức tuyên truyền vận động đấu tranh cách mạng như “Đội tự vệ công nhân”, “Đội

công nhân quyết chiến”... đặc biệt phong trào đấu tranh của tổ chức Thanh niên Tiền phong diễn ra sôi nổi.

Lúc này, cậu thanh thiếu niên Phạm Bằng trở thành công nhân cạo mũ trong cái tên mới Nguyễn Văn Đợi. Khi phong trào Thanh niên Tiền phong nổi dậy, Nguyễn Văn Đợi cũng bị cuốn hút vào phong trào đấu tranh, biểu tình chống Nhật, cướp chính quyền tại thị trấn Xuân Lộc.

Cách mạng tháng Tám thành công chưa bao lâu, tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp núp dưới bóng quân đội Anh tước vũ khí của quân đội Nhật ở Nam Bộ, âm mưu quay trở lại xâm lược nước ta lần nữa. Chúng thủ đoạn tăng giờ làm nhưng lại hạ quỹ lương để bóc lột tối đa sức lao động của công nhân. Phong trào đấu tranh của công nhân cao su ngày càng phát triển, liên tục nổ ra các cuộc đình công đòi tăng lương giảm giờ làm, phá hoại cơ sở kinh tế theo chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến” của Tỉnh ủy, UBND kháng chiến tỉnh Biên Hòa. Người công nhân trẻ Phạm Văn Hy cũng tích tham gia các phong trào đấu tranh trên của công nhân cao su.

Đầu năm 1948, Tỉnh ủy Biên Hòa được thành lập lại đã tạo sức mạnh thống nhất trong lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng trong các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ, đảng viên và chi bộ cơ sở đảng được khôi phục, củng cố thành hạt nhân tổ chức cho cuộc đấu tranh của công nhân cao su. Tại sở cao su Cáp Rang – An Lộc, nơi Phạm Văn Hy làm công nhân cạo mũ cũng đã có chi bộ đảng, đảng viên hoạt động như ông Biểu, anh Nhuận, anh Mừng. Và trong các họp bí mật của những công nhân trên, Phạm Văn Hy được giao trọng trách canh gác, cảnh giới. Dù chưa hiểu cách mạng là gì nhưng thấy những hành động, việc làm của những người đi trước khi tổ chức cho công nhân đấu tranh đòi lại công bằng, quyền lợi thì người thanh niên Phạm Văn Hy đã tham gia thực hiện công việc với niềm say mê kỳ lạ.

Với sự giúp đỡ của những cán bộ đảng viên tại sở cao su Cấp Rang – An Lộc, Phạm Văn Hy thoát ly, về Liên đoàn cao su Biên Hòa ở Phước Thái, Long Thành công tác.

- **Đội trưởng Đội võ trang tuyên truyền công nhân cao su**

Cuối năm 1949, khi Liên đoàn cao su chuyển cơ sở hoạt động về Mỹ Lộc (chiến khu Đ), Phạm Văn Hy được giao công việc đưa công văn. Đến năm 1950, ông được cử đi học làm công tác tuyên truyền. Với tinh thần tích cực công tác, không ngại gian khó, ông được cử làm đội trưởng đội võ trang tuyên truyền của Liên đoàn Cao su Bà Rịa – Chợ Lớn vào năm 1952.

Nhiệm vụ của đội trưởng Phạm Văn Hy lúc này vẫn mang tên Nguyễn Văn Đợi (tên hay gọi Năm Đợi) là tổ chức cho cán bộ, đảng viên ngoài căn cứ vào tuyên truyền, vận động công nhân cao su biểu tình chống cúp, phạt, ủng hộ kháng chiến; và vận thanh niên công nhân cao su ra ngoài chiến khu tham gia phong trào cách mạng. Ngoài ra, thực hiện chủ trương chuyển hướng hoạt động về cơ sở, vừa đấu tranh công khai, bán công khai của Tỉnh ủy Biên Hòa, các đội võ trang tuyên truyền cao su còn tạo dựng các cơ sở để làm bàn đạp thâm nhập vào các đồn điền, bám lộ, bám công nhân, khôi phục tổ chức công đoàn cơ sở, tạo điều kiện khôi phục phong trào đấu tranh kháng chiến của lực lượng công nhân.



Tháp canh tại Sở cao su Ông Quế (Nguồn: Bảo tàng tỉnh Đồng Nai)

Sự phối hợp nhịp nhàng giữa phong trào công nhân cao su trong các đồn điền với căn cứ kháng chiến bên ngoài đã tạo thêm sức mạnh và hiệu quả cho phong trào đấu tranh cách mạng của các tầng lớp nhân dân trải rộng từ Xuân Lộc đến thị xã Biên Hòa. Đặc biệt, sau khi Tỉnh ủy Biên Hòa tổ chức lại chiến trường, lực lượng vũ trang cách mạng với sự hỗ trợ, phối hợp của công nhân cao su đã tổ chức nhiều trận đánh địch lớn vào các đồn điền cao su Trảng Bom, Dầu Giây, Xuân Lộc... Những năm 1953 – 1954, các đội vũ trang tuyên truyền cao su cũng mở hàng loạt cuộc tuyên truyền trong các đồn điền. Du kích cao su liên tục trấn áp bọn ác ôn, tay sai của giặc và tiến hành nhiều trận đánh lớn làm cho tinh thần địch phân hóa, rệu rã trên các chiến trường. Lợi dụng tình hình quân Pháp thất thủ tại Điện Biên Phủ, các đội vũ trang cao su đã diệt hàng chục tháp canh, nhiều toán biệt kích, đồng thời vận động binh lính địch về tham gia lực

lượng kháng chiến tại căn cứ chiến khu Đ góp phần tạo nên chiến thắng lịch sử của quân và dân Việt Nam trên khắp chiến trường cả nước.

Sau thực dân Pháp chấp nhận ký Hiệp định Giơ – ne – vơ, Năm Đợi được Liên đoàn cao su cử tập kết ra Bắc nhưng ông xin được ở lại chiến đấu cho chiến trường miền Nam.

Ở lại sống chết cùng miền Nam, Năm Đợi được tổ chức phân công ra hoạt động công khai, thực hiện nhiệm vụ cũ nhưng lấy tên và lý lịch mới: Lâm Văn Hiếu, 18 tuổi, thợ may. Cuối năm 1954, ông lại được tổ chức phân công quay lại hoạt động tại đồn điền cao su Cấp Rang làm hạt nhân gây dựng phong trào tại cơ sở với tên mới: Hoàng My (Năm My). Tại đây, nhân ngày Quốc tế Lao động 1 – 5 -1955, Năm Đợi cùng các đồng chí lãnh đạo của chi bộ đồn điền Cấp Rang tổ chức cho công nhân tham gia cuộc mít tinh, đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, đòi dân sinh, dân chủ, thực hiện đúng Hiệp định Giơ – ne – vơ kéo dài suốt 4 ngày. Cuộc đấu tranh đã buộc chủ các đồn điền phải tăng lương từ 22 đồng lên 36 đồng; và không cúp phạt, đánh đập công nhân.

Với những nỗ lực trong tổ chức và tham gia phong trào đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Xuân Lộc – Bà Rịa trong suốt những năm 1945 – 1955, vào tháng 5 năm 1955, đồng chí Phạm Văn Hy đã được kết nạp, đứng vào hàng ngũ của Đảng.

- **Bí thư Tỉnh ủy cùng quân và dân Long Khánh đấu tranh chống Mỹ 1963 -1968**

Trải qua thử thách với nhiều vị trí công tác, được tôi luyện trong phong trào công nhân sao su, phong trào cách mạng tỉnh Bà Rịa với vị trí Bí thư Ban cán sự cao su, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa, rồi Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa. Đến cuối năm 1962, đồng chí Phạm Văn Hy đi học lớp chính trị cao cấp tại trường Đảng Nguyễn Ái Quốc.

Cuối năm 1963, để đáp ứng yêu cầu mới của chiến trường Đông Nam bộ, Trung ương Cục, Khu ủy miền Đông quyết định tách tỉnh Bà Biên thành hai tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa; Đồng thời thành lập tỉnh Long Khánh giống như cách phân chia đơn vị hành chính của chính quyền Ngô Đình Diệm tại khu vực này. Theo đó, thời gian này, tỉnh Long Khánh bao gồm các huyện Xuân Lộc, Định Quán, Cao Su và thị xã Long Khánh, về sau còn thêm huyện Thống Nhất. Theo chỉ định của Trung ương Cục, đồng chí Phạm Văn Hy được cử về giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Long Khánh, Bí thư Ban cán sự Tỉnh đội kiêm Trưởng Ban an ninh tỉnh. Căn cứ Tỉnh ủy Long Khánh đóng tại Mây Tàu, Rừng Lá.

- **Lãnh đạo Quân và dân Xuân Lộc đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”**

Xuân Lộc – Long Khánh là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng của cửa ngõ phía Đông nên là mảnh đất hiểm yếu về quân sự. Tại đây, thực hiện kế hoạch chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, địch cho thiết lập hệ thống áp chiến lược dày đặc. Ở Xuân Lộc, thành lập nhiều loại hình "áp chiến lược" khác nhau: Nông thôn, thị xã và vùng cao su. Phần lớn các "áp chiến lược" ở nông thôn địch gom dân, xúc tát dân các nơi về rồi cưỡng bức đào hào, dựng rào... mỗi người dân trong áp phải đào ít nhất 5 mét giao thông hào và sâu 2 mét, mặt trên rộng 5 mét, đáy sâu 3 mét. Khối lượng đất đào đắp lên thành bờ đê cao hơn mặt đất từ 1m trở lên. Bao quanh giao thông hào là hàng rào gồm 2 mặt: mặt trong phía nhà dân ở là hàng rào "sống" tre tươi, cây trồng xen kẽ với thành rào bằng tre già chẻ tư cao gần 3 mét chĩa mũi nhọn lên trời, cắm đan chéo hình thoi người không chui qua được. Mặt ngoài áp vừa là hàng rào tre chẻ vừa cắm cọc sắt căng giây kẽm gai xuôi theo hình "mái nhà" có nóc thả thêm loại kẽm gai "bùng nhùng". Dưới đáy hai bên giao thông hào là chông nhọn, ngã xuống không cách gì sống nổi.

Riêng thị xã Long Khánh cũng là một trong các trọng điểm thực hiện: "quốc sách áp chiến lược" của giặc. Bao quanh thị xã là một vành đai "áp

chiến lược" dài gần 10 km với hàng chục bót gác, tháp canh. Nội ô thị xã, ngoài các đồn bót kiên cố, còn có những lô cốt lớn, nhỏ bằng xi măng, cốt sắt nửa chìm nửa nổi. Các lối ra vào thị xã đều bị rào chặn bằng kẽm gai. Chung quanh là bãi mìn, lựu đạn, chỉ chừa hai cổng lớn (cổng 1 và 2 bây giờ) dọc trên tuyến đường giao thông lộ 1. Các cổng này mở đóng theo giờ chúng qui định.

Các ấp chiến lược ở đồn điền cao su, gom các gia đình công nhân vào trung tâm đồn điền, để dễ kìm kẹp, kiểm soát. Sau khi rào xong, bọn địch phân bố cho những gia đình có thân nhân theo cách mạng ra ở ngoài sát hàng rào ấp để làm "hàng rào thịt" khi ta tiến công. Cùng với gom dân lập "ấp chiến lược" địch tổ chức hệ thống kiểm soát, kìm kẹp với những đồn bót trạm gác khắp các trục lộ giao thông. Bọn biệt kích, thám báo lén lút trong các "ấp chiến lược" hoạt động khấy phá những vùng gần căn cứ cách mạng. Thị xã Long Khánh và vùng ven Bảo Vinh, Bình Lộc là nơi địch qui tụ đông đảo nhất mạng lưới tình báo, chỉ điểm để bắt bớ ám hại cán bộ với nhiều tên ác ôn khét tiếng. Từ khi địch tiến hành lập "ấp chiến lược" cuộc sống của đồng bào, cán bộ chiến sĩ Xuân Lộc gặp khó khăn nhiều mặt. Liên lạc giữa đồng bào với cán bộ, chiến sĩ nhiều nơi bị gián đoạn. Địch kiểm soát gắt gao, việc đi lại, lục xét kỹ từng đôi gánh, giỏ xách... Chúng sợ đồng bào mang chất nổ truyền đơn, hoặc tiếp tế gạo, thuốc men cho cách mạng.

Bất chấp sự kìm kẹp, kiểm soát gắt gao của địch, phong trào quần chúng diệt ác phá "ấp chiến lược" đã diễn ra sôi động. Hỗ trợ phong trào đấu tranh của quần chúng, đội vũ trang Long Khánh táo bạo, dũng cảm tổ chức trận đánh phá "ấp chiến lược" ở nhiều nơi. Tháng 10 năm 1962, đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc cũng đã được thành lập.



*Đông bào xã Bảo Vinh (thị xã Long Khánh) đấu tranh chống Mỹ - Ngụy năm 1971.
(Nguồn: Bảo tàng Đồng Nai)*

Cuối năm 1963, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” có nguy thất bại trên chiến trường miền Đông, Mỹ - Ngụy ra sức cứu vãn tình thế bằng cách đề ra “*kế hoạch hợp tác*” mới với nhiều biện pháp. Tại Long Khánh, chính quyền ngụy nhiều lần cải tổ bộ máy hành chính. Áp chiến lược được chúng đổi tên thành “*áp tân sinh, áp đời mới*”.

Trước tình hình đó, Bí thư Tỉnh ủy Long Khánh Phạm Văn Hy đã chỉ đạo thành lập các H. thay cho tên gọi các huyện ủy; đồng thời chỉ đạo lực lượng vũ trang diệt ác phá kìm, mở rộng vùng giải phóng, mở hành lang vận chuyển vũ khí chi viện của Trung ương từ bến Lộc An về chiến khu Đ. Các chi bộ Đảng thị xã Long Khánh được thành lập; Chi bộ Bảo Vinh, Bình Lộc (ven thị xã) củng cố và tách làm hai chi bộ của hai xã.

Giai đoạn từ 1964-1965, Bí thư Phạm Văn Hy đã chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh Long Khánh kết hợp với lực lượng vũ trang Tỉnh Biên Hòa và Khu ủy miền Đông giải phóng lộ 1 từ ấp Đá Mái (Bình Tuy) tới Rừng Lá – Gia Ray – Suối Cát, giải phóng lộ 3 gồm: Trà Tân 1, Trà Tân 2, Bảo Bình, Bảo Chính, Bình Lộc; và giải phóng toàn bộ khu vực Đông Nam, Đông Bắc Xuân Lộc tới

Bình Tuy lên tới Xà Bang (Cẩm Mỹ) tạo thành vùng giải phóng rộng lớn. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho vũ khí, khí tài, quân nhu chi viện của Trung ương từ bên Lộc An về đến Khu ủy an toàn. Xuân Lộc trở thành căn cứ địa quan trọng của tỉnh, của khu và địa bàn hoạt động an toàn cho bộ đội chủ lực Miền.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Long Khánh với sự hỗ trợ của Trung ương Cục, Quân ủy, Khu ủy, đến cuối năm 1965, quân và dân Xuân Lộc đã đánh bại “Quốc sách áp chiến lược” và “Kế hoạch bình định nông thôn” của địch, giải phóng phần lớn các vùng nông thôn trên địa bàn huyện. Đặc biệt, thế trận chiến tranh nhân dân cũng hình thành một cách vững chắc.

- **Lãnh đạo quân và dân đập tan âm mưu mở rộng chiến tranh của địch**

Mùa hè năm 1965, Mỹ chuyển hướng mở rộng chiến tranh ở Việt Nam, chuyển chiến lược “chiến tranh đặc biệt” sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”. Thực hiện chỉ đạo của Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa, Long Khánh, U1 tích cực củng cố lực lượng chính trị và vũ trang, xây dựng địa bàn sẵn sàng chiến đấu. Các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh tăng cường và tổ chức thành tiểu đoàn chiến đấu cơ động, làm nòng cốt cho phong trào chiến tranh nhân dân. Các xã, đồn điền cao su đều xây dựng chi bộ Đảng lộ và chi bộ mật, đội du kích.

Lúc này, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Long Khánh dưới sự lãnh đạo của Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Hy vừa tổ chức mở rộng địa bàn, vừa tiến hành sâu rộng công tác tư tưởng trong Đảng bộ, bộ đội và nhân dân, và xác định vạch rõ Mỹ thua, nên quân Mỹ mới vào. Toàn Đảng bộ nêu cao quyết tâm đánh Mỹ - Ngụy.

Song song đó, Tỉnh ủy cũng chủ trương xây dựng địa bàn đứng chân vững chắc, bám trụ lại chống càn. Ra sức xây dựng lực lượng cũ trang, chính trị, đẩy mạnh tấn công bằng hai chân, ba mũi, thọc sâu đánh các chỉ huy sở, bộ chỉ huy hành quân, các căn cứ, làm rối loạn hậu phương địch, hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị. Kiên quyết đánh bại âm mưu tìm diệt bên ngoài của địch, bẻ gãy

âm mưu bình định vùng ven, thọc sâu diệt ác phá kìm, tạo điều kiện để quần chúng bung ra sản xuất. Đồng thời, xác định rõ tính chất quan trọng của cuộc chiến tranh đã tăng lên nên tập trung xây dựng cơ sở mật, tự vệ mật, đảng viên mật cùng lực lượng vũ trang của thị xã.

Tăng cường lực lượng, phục vụ cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ xây dựng thị xã Long Khánh thành một đô thị, căn cứ quân sự lớn. Lực lượng quân nguy ở Long Khánh trước kia đã có các sư đoàn 10, 13 đại đội bảo an, 48 trung đội dân vệ địa phương, nay thêm lực lượng sĩ quan chỉ huy tham mưu, nhân viên CIA và quân Mỹ dày đặc. Ngoài ra, Mỹ còn đưa Tiểu đoàn pháo binh 33 về đóng quân tại căn cứ Hoàng Diệu, xây dựng căn cứ Trung đoàn kỵ binh thiết giáp cơ động số 11 tại Suối Râm (lộ 2) đồng thời là căn cứ xuất phát của Lữ đoàn 173 Mỹ khi hoạt động ở Xuân Lộc, Long Khánh. Xây dựng sở chỉ huy khu chiến thuật 33 tại thị xã Long Khánh, xây dựng sân bay, làm đường thông suốt từ sân bay thị xã đến Suối Râm; chưa kể phương tiện chiến tranh hiện đại cũng được Mỹ đưa về. Lực lượng tình báo cũng tăng cường các hoạt động khuếch trương thanh thế...

Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Tỉnh ủy Long Khánh do đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư và đồng chí Phạm Lạc, Phó bí thư đã tiến hành kiểm điểm tình hình kháng chiến địa phương thời gian qua và đề ra quyết tâm đánh Mỹ.

Tỉnh ủy khẳng định cuộc kháng chiến của nhân dân địa phương có đường lối cách mạng của Trung ương và Bác Hồ, có đoàn kết toàn dân và chính nghĩa sẽ tất thắng. Trước mắt cần khẩn trương làm tốt công tác tư tưởng trong Đảng bộ, quân dân: quân Mỹ vào miền Nam trong thế thất bại về chính trị. Ta phát động chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, làm chủ địa bàn thì khả năng đánh được Mỹ.

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy Long Khánh cũng chỉ đạo tích cực chuẩn bị địa bàn, tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, chính trị sẵn sàng bước vào

cuộc chiến đấu trực tiếp với quân viễn chinh Mỹ và chư hầu. Tỉnh ủy Long Khánh xác định thị xã Long Khánh có vai trò, tính chất quan trọng, là nơi tập trung những cơ quan đầu não của địch ở tỉnh; đồng thời là cửa ngõ án ngữ thành phố Biên Hòa và Sài Gòn ở phía đông nối ra biển Đông với những trục giao thông quan trọng như quốc lộ 1, quốc lộ 20, liên tỉnh lộ 2. Hoạt động cách mạng trong thị xã có tác dụng quan trọng không chỉ với vùng nông thôn và vùng đồn điền, mà còn có ý nghĩa đối với sự phối hợp trong khu vực tam giác Biên Hòa – Sài Gòn – Bà Rịa, Vũng Tàu. Do đó phải coi trọng việc xây dựng các cơ sở mật, tự vệ mật, đảng viên mật cùng lực lượng vũ trang bí mật trong thị xã, đẩy phong trào cách mạng bên trong nội ô phát triển.

Để củng cố lực lượng vũ trang, Tỉnh ủy Long Khánh chủ trương thành lập đội biệt động thị xã tại rừng Tre gồm 8 thành viên gồm những chiến sỹ cách mạng gan dạ, mưu trí được trang bị 4 súng ngắn. Chỉ hơn 3 tháng sau ngày thành lập, đội biệt động đã tổ chức đánh 6 trận, làm chết và bị thương 120 tên địch hầu hết là quân Mỹ. Đến năm 1966, đội biệt động phát triển thành 2 tiểu đội với 14 chiến sỹ.

Vừa mở rộng các hoạt động tập kích đánh Mỹ, Bí thư Phạm Văn Hy chỉ đạo Tỉnh ủy không ngừng củng cố phát triển mạng lưới an ninh, phòng chống gián điệp, nội gián của địch.

Giữa năm 1966, quân Úc nhảy vào đóng ở Núi Đất (Bà Rịa), chiến đoàn thiết giáp Mỹ số 11 mang tên “Kỵ binh bay” chuyển về đóng tại suối Râm (huyện Xuân Lộc), Mỹ mở trận càn “Năm mũi tên” vào Bà Rịa – Long Khánh, chủ yếu đánh vào vùng căn cứ, nơi đóng quân của lực lượng chủ lực và các cơ quan lãnh đạo của ta. Trên chiến trường Long Khánh, bộ đội chủ lực Miền (2 trung đoàn 4 và 5 thuộc Sư đoàn 5), bộ đội địa phương và du kích bước vào thời kỳ khó khăn, ác liệt khi phải đối đầu với một lực lượng quân địch đông gấp nhiều lần. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực Miền, bộ đội địa phương, dân quân du kích trên địa bàn Xuân Lộc – Long Khánh liên tiếp tổ chức đánh

Mỹ với nhiều trận đánh nổi tiếng tại sở Cao su Ông Quê, ngã ba Ông Đồn, căn cứ Bảo Bình, sở cao su Bình Lộc...

Cuối năm 1966, căn cứ vào nhiệm vụ chiến trường Đông Nam bộ, Khu ủy miền Đông quyết định sáp nhập 3 tỉnh Biên Hòa – Bà Rịa – Long Khánh thành tỉnh Bà Rịa và sau này là tỉnh Bà Rịa – Long Khánh. Đồng chí Phạm Văn Hy giữ chức Phó bí thư phụ trách dân vận. Đồng chí Lê Đình Nhơn, Thường vụ Khu ủy, Bí thư. Đây cũng là thời kỳ tỉnh chuẩn bị cho đợt tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 mà Bà Rịa, Long Khánh, Xuân Lộc là một trong những trọng điểm của cuộc Tổng tiến công.

• **Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh lãnh đạo quân dân đấu tranh chống kế hoạch bình định, mở rộng của địch giai đoạn 1969 - 1973**

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của đế quốc Mỹ. Từ thế chủ động “*tìm diệt*” và “*bình định*”, Mỹ phải chuyển sang thế bị động thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”.

Thực hiện chiến lược này, Mỹ gấp rút tăng viện trợ, trang bị vũ khí hiện đại cho quân nguy, phân chia lại chiến trường, trong đó Bà Rịa - Long Khánh là 1 trong những vùng địch bình định đánh phá ác liệt, với các kế hoạch như: “*bình định cấp tốc, bình định đặc biệt*”, chiến dịch “*phượng hoàng*” đánh phá cơ sở cách mạng ... Ở vùng ven thị xã Long Khánh, Lữ đoàn 199 và 173 Mỹ liên tục càn quét, kết hợp với phi pháo, chất độc hóa học, xe cơ giới ủi phá rừng quyết liệt. Đặc biệt, địch tập trung đánh phá các cửa khẩu hậu cần để phong tỏa kinh tế kháng chiến. Vùng tạm chiếm và vùng ven, địch tăng cường hành quân lục soát, đẩy mạnh bình định nông thôn, đánh phá cơ sở cách mạng.

Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, Tỉnh ủy U1, Phân khu 4 chủ trương bám trụ địa bàn, bám dân, không thoát ly chiến trường, nhanh chóng củng cố lực lượng và cơ sở chuẩn bị bước vào đợt hoạt động mới. Tại hội nghị học tập Nghị

quyết về chống phá áp chiến lược, chống phá bình định đã bầu đồng chí Phạm Văn Hy làm Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh thay đồng chí Lê Đình Nhơn nhận công tác khác.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, giữa tháng 9 năm 1969, tại huyện Long Đất, Tiểu đoàn 445 đã ra quân trận đầu, sử dụng kỹ thuật trinh sát đặc công, với 2 tổ trang bị phần lớn thủ pháo và B 40 bò vào gỡ mìn rồi nổ súng, diệt được 4 ụ, phá hủy một ụ khác. Trận đầu tiến công vào hệ thống ụ ngầm, ta giành thắng lợi lớn, một đồng chí hy sinh. Ngay sau trận đánh, tiểu đoàn lập tức tổ chức kiểm điểm và phổ biến kinh nghiệm trận đánh đầu, sau đó chia thành nhiều phân đội để bám địch, nghiên cứu địa hình, tìm cách ém quân trong điều kiện địa hình trống trải. Sau đó, Tiểu đoàn 445 tiếp tục phối hợp với bộ đội huyện Long Đất diệt hệ thống ụ ngầm của địch, đánh đồn của địch tại Hội Mỹ, căn cứ Minh Đạm...

Trên địa bàn trọng điểm thị xã Long Khánh, bằng hoạt động kết hợp 3 mũi đấu tranh: vũ trang, chính trị, binh vận đã liên tiếp tổ chức các đợt tấn công. Du kích các đồn điền cao su: An Lộc, Suối Tre, Bình Lộc, Cấp Rang, Ông Quế... với sự hỗ trợ của đội vũ trang tuyên truyền đã phối hợp với quần chúng nổi dậy phá vỡ nhiều mảng hàng rào áp chiến lược và tấn công các đồn, gây nhiều thiệt hại, từng bước phá lỏng, phá rã bộ máy kìm kẹp của địch.

Đầu năm 1970, địch tăng cường hoạt động quân sự, đánh mạnh vào căn cứ địa của ta bằng lực lượng tổng hợp Mỹ - ngụy - chư hầu Úc, Thái, bọn bình định, cảnh sát, phượng hoàng thiên nga, tình báo, công an. Với các thủ đoạn hù dọa, mua chuộc, ly gián để đánh phá phong trào, chúng dùng quân Mỹ (Lữ 199) đánh phá nam bắc lộ 1, dùng chư hầu Úc phối hợp quân Mỹ, Thái Lan càn quét đông tây lộ 2, nam bắc lộ 15. Sau đó cho quân ngụy ủa phá địa hình vùng ven căn cứ Lộc An, Bình Châu (căn cứ Xuyên Mộc), ven Rừng Sác, (căn cứ Thị ủy

Cấp, Bà Rịa) để vừa đánh phá căn cứ ta, vừa bảo vệ cơ quan đầu sỏ ở các quận lỵ, tỉnh lỵ đồng thời hỗ trợ cho âm mưu bình định của chúng bên trong.

Tại cuộc họp thảo luận tình hình của Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, Bí thư Phạm Văn Hy đã quyết định thành lập Ban chỉ huy Tiền phương trọng điểm I nhằm đẩy mạnh phong trào chống phá bình định trên chiến trường Long Đất. Ban chỉ đạo vùng trọng điểm I đã huy động các lực lượng an ninh, binh vận và lực lượng vũ trang huyện, một bộ phận lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp với du kích các xã, mở hàng loạt cuộc vũ trang tuyên truyền, phá rã hệ thống phòng vệ dân sự trong huyện, phát động đồng bào nổi dậy giành quyền làm chủ.

Ngoài ra, ngay sau khi thành lập, Ban Chỉ huy đã chỉ đạo sử dụng 3 mũi giáp công với các lực lượng binh vận, vũ trang huyện, du kích xã có một bộ phận của quân sự tỉnh, liên tục tổ chức vũ trang tuyên truyền ở tất cả các xã trong vùng Đất Đỏ, Long Điền, Tam Phước; phát động phong trào quần chúng đấu tranh chống phá âm mưu bình định đặc biệt của địch, phá rã bọn dân vệ xung kích giành quyền làm chủ. Bằng các hoạt động trên, ta đã gây cho địch nhiều tổn thất về vật chất, cản trở giao thông hạn chế hành động gian ác của địch, làm chuyển biến thế trận chiến tranh nhân dân trên chiến trường Long Đất.

Hàng loạt cuộc tiến công dồn dập của quân và dân Long Đất trong tháng 1 năm 1970 đã phát huy mạnh mẽ ba mũi giáp công, đánh mạnh vào chương trình bình định đặc biệt của Mỹ - Ngụy, làm chuyển biến thế trận chiến tranh nhân dân trên chiến trường.



Quân và dân Long Khánh tải lương thực phục vụ chiến trường (Nguồn: Bảo tàng Đồng Nai)

Đồng thời, tại Long Khánh, tháng 3 năm 1970, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, công binh xưởng thị xã Long Khánh được thành lập. Nhiệm vụ ban đầu của xưởng là chế tạo các loại mìn ĐH, bàn phóng lựu đạn... để cung cấp cho các đội trinh sát, đội biệt động thị xã đánh địch. Sự ra đời của công binh xưởng thị xã đã đẩy lên phong trào thi đua tìm đạn pháo lép của địch để làm nguyên liệu chế tạo vũ khí kháng chiến. Từ mìn ĐH ban đầu, xưởng đã phát triển làm thêm hệ thống pháo, sản xuất hàng loạt vũ khí cung cấp cho các xã trong huyện.

Thực hiện Nghị quyết 18 Trung ương, Trung ương Cục và Quân ủy quyết định mở cuộc tấn công Xuân Hè 1970 nhằm mở rộng vùng nông thôn, khôi phục vùng giải phóng như thời kỳ trước Mậu Thân, làm thay đổi diện mạo chiến trường, tạo thời cơ tiến lên giành thắng lợi cao nhất. Nhiệm vụ chủ yếu của Tỉnh ủy Bà Rịa- Long Khánh lúc này là: kết hợp chặt chẽ du kích và lực lượng chủ lực bên ngoài diệt đúng đối tượng, đánh bình định và yểm trợ bình định phá rã các bộ máy kim kẹp, đi đôi đẩy mạnh phong trào quần chúng phá rã các hình thức kim kẹp và xé rào bung ra sản xuất.

Bộ Chỉ huy, Ban Cán sự T7, Bộ Tư lệnh T7 đã triệu tập hội nghị ở Rừng Lá và quyết định mở chiến dịch (Châu Đức) trên địa bàn Bà Rịa - Long Khánh, Biên Hòa mà trọng điểm là Long Khánh. Mục tiêu của chiến dịch nhằm tiêu diệt sinh lực địch, củng cố theo đúng trên địa bàn đông bắc Sài Gòn, hỗ trợ đặc lực cho các lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh du kích chiến tranh phá lòng, phá rã bộ máy kìm kẹp của địch ở một số xã ấp vùng nông thôn chiến lược.

Tỉnh ủy Bà Rịa- Long Khánh đã cử một đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Xuân Lộc để bám sát địa bàn, chỉ đạo phong trào. Với sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang Miền, Khu, lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc đã tổ chức tham gia chiến dịch. Đội du kích mật xã Bình Lộc do đồng chí Lê A làm tổ trưởng nhận lệnh đánh vào tiệm ăn Ba Thế ở nội ô thị xã Long Khánh làm bị thương 40 tên địch, trong đó có 2 đại úy Mỹ và một số tên tình báo thuộc tiểu khu 33. Sau trận đánh, đội du kích Bình Lộc được thưởng Huân chương Chiến công hạng II. Ba chiến sĩ du kích tham gia trận đánh được thưởng Huân chương Chiến công hạng III.

Vượt qua mọi khó khăn gian khổ, Đảng bộ, quân và dân thị xã Long Khánh hoạt động tích cực phối hợp cùng các lực lượng vũ trang Quân khu, hoàn thành thắng lợi chiến dịch Châu Đức (từ ngày 26-3 đến tháng 7-1970), ngăn chặn có hiệu quả kế hoạch bình định phát triển của địch trên địa bàn Long Khánh, giải phóng hai ấp: Bình Lộc, Suối Tre.

Tháng 5 năm 1971, Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Miền quyết định giải thể tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, giải thể Phân khu 4 và Biên Hoà, thành lập Phân khu Bà Rịa trực thuộc miền, trên cơ sở sáp nhập Ban cán sự T.7 và tỉnh Bà Rịa - Long Khánh. Theo đó, Phân khu Bà Rịa có 303 ấp, 113 xã, 8 huyện, 11 thị trấn, 3 thị xã, 33 khu phố. Bí thư là đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê); Phó bí thư là đồng chí Phạm Văn Hy. Tỉnh ủy đã giải thể Tiểu đoàn 2, thành lập bộ đội địa phương K8 huyện Xuân Lộc – Định Quán.

Nhiệm vụ hàng đầu của phân khu Bà Rịa là tiếp tục củng cố thực lực cách mạng, đánh bại âm mưu bình định của địch, ra sức xây dựng lực lượng ta về mọi mặt nhất là cơ sở chính trị bên trong, trên cơ sở đó mà phát triển bộ đội địa phương huyện du kích lộ và mặt của các xã và lực lượng tập trung của phân khu. Đẩy mạnh hoạt động các mặt, kết hợp chặt chẽ phương châm hai chân, ba mũi, diệt ác, phá lỏng thế kềm kẹp của địch, nâng và giành quyền làm chủ của quần chúng nhiều mức độ trên diện rộng.

Thực hiện chủ trương của Phân khu ủy, Bộ Tư lệnh Phân khu Bà Rịa tập trung hai Trung đoàn 4 và 33, tiểu đoàn 6 công binh kết hợp với bộ đội địa phương mở đợt hoạt động vũ trang trên tuyến lộ 2 và quốc lộ 20 nhằm củng cố, mở rộng địa bàn đứng chân, giữ vững tuyến hành lang chiến lược Bà Rịa - Long Khánh về chiến khu Đ. Ngoài ra, Phân khu ủy và Bộ Tư lệnh Phân khu Bà Rịa thành lập Đoàn hậu cần 500 để phối hợp cùng Đoàn hậu cần Miền 814 làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, hàng chiến lược từ nam đường Hồ Chí Minh về phục vụ chiến dịch, chiến đấu.



Du kích Long Khánh chế tạo vũ khí đánh địch (nguồn: Báo Đồng Nai online)

Đến tháng 7-1971, ở thị xã Long Khánh, ta đã giành quyền làm chủ (có mức độ) ở nhiều ấp như: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Tân Thủy, Bình Lộc. Tính cả huyện Xuân Lộc- Định Quán và thị xã Long Khánh, ta nâng thế tranh chấp lên 16 ấp với gần 15 ngàn dân, hơn 1,000 cơ sở, 6 chi bộ đảng. Mặt khác, tại các đồn điền cao su: Suối Tre, An Lộc, Hàng Gòn, ... sau khi quân Mỹ rút quân, Đảng ủy đồn điền lãnh đạo công nhân tranh thủ thời cơ đấu tranh, phá rào ấp chiến lược bỏ trại tập trung, diệt ác ôn. Các cơ sở bên trong và bên ngoài được nối lại, phong trào đấu tranh phục hồi nhanh chóng.

Kết thúc chiến dịch Nguyễn Huệ, tháng 8 năm 1972, Trung ương Cục quyết định thành lập lại Khu ủy miền Đông. Đồng thời thành lập tỉnh Bà Rịa - Long Khánh gồm các huyện của tỉnh Bà Rịa và huyện Xuân Lộc, Định Quán. Trung ương Cục chỉ định đồng chí Phạm Văn Hy, Phó bí thư Phân khu ủy giữ chức Bí thư Tỉnh.

Trên hướng Long Khánh, Tỉnh ủy chỉ đạo bộ đội địa phương tỉnh kết hợp với bộ đội địa phương huyện, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, huyện Xuân Lộc, các xã ngoại ô đồng loạt tấn công chiếm lĩnh giành dân, vây ép đồn bốt địch cùng toàn miền hỗ trợ cho hoạt động đấu tranh ngoại giao ở Paris.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, đảng bộ, quân và dân trên các địa bàn Long Khánh – Xuân Lộc – Định Quán đã liên tiếp tổ chức lực lượng luôn sẵn sàng, bám địa bàn, phát động quần chúng nhân dân đánh địch.



Sản xuất vaccin tại căn cứ Chí Phèo, năm 1971 (Nguồn: Bảo tàng Đồng Nai)



Bộ đội K8 – huyện Xuân Lộc ra trận. (Nguồn: Bảo tàng Đồng Nai)

• **Lãnh đạo và tổ chức quân, dân tham gia chiến dịch mùa khô 1974 – 1975, giải phóng thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc**

Tháng 8 năm 1974, Trung ương Cục sắp xếp lại chiến trường. Khu ủy miền Đông còn 4 tỉnh: Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh và Tân Phú. Đến tháng 9, tại Hội nghị toàn Miền, Trung ương Cục quyết định thông qua kế hoạch mùa khô 1974 – 1975.

Bước vào chiến dịch, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Hy chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh phong trào “3 mũi giáp công”. Tại huyện Xuân Lộc, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận kết hợp tấn công địch, giải phóng vùng rộng lớn phía Bắc và Đông Nam thị xã Long Khánh, tạo thế đứng chân cho lực lượng bộ đội chủ lực. Ngoài ra, lực lượng vũ trang huyện cũng liên tục tổ chức đánh địch tiêu hao sinh lực, phá hủy phương tiện chiến tranh... Cuối năm 1974, nhờ sử dụng hiệu quả 3 mũi giáp công bức hàng đồn địch, xã Bảo Chánh (huyện Xuân Lộc) trở thành xã đầu tiên trong tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã chủ động tự lực tự giải phóng.

Trên địa bàn thị xã Long Khánh, đội biệt động và vũ trang thị xã liên tiếp mở nhiều đợt tiến công, giải phóng xã Suối Cát. Đến ngày 21 tháng 3 năm 1975, quân ta giải phóng lộ 3 từ ngã ba Ông Đồn đến Trà Tân 2; ngoài ra lực lượng vũ trang huyện Cao su Bà Rịa – Long Khánh cũng cùng du kích mật và công nhân giải phóng đồn cao su Ông Quế.

Những thắng lợi bước đầu của phong trào đấu tranh tại các địa phương buộc địch co cụm về thị xã Long Khánh. Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Khu ủy, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Huy chỉ đạo Tỉnh ủy tập trung lực lượng đánh địch hướng phía bắc thị xã. Đến cuối tháng 3 năm 1975, lực lượng vũ trang tại chỗ gồm biệt động, trinh sát vũ trang thị xã, lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc K8 cùng du kích các xã giải phóng hoàn toàn 4 ấp: Bình Lộc, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn tạo điều kiện cho lực lượng bộ đội chủ lực trong chiến

dịch mùa khô về đứng chân; và tích cực chuẩn bị thế và lực làm bàn đạp chiến dịch Xuân Lộc.

Ngày 31 – 3 – 1975, Trung ương Đảng quyết định tập trung toàn lực lượng “giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975”. Với địa thế là cửa ngõ hướng đông vào Sài Gòn, địch quyết tập trung lực lượng giữ cho được địa bàn Long Khánh – Xuân Lộc. Để đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch, mở đường cho đại quân tiến vào Sài Gòn, Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc. Lực lượng tham chiến gồm: Quân đoàn 4, Trung đoàn 5 thuộc Quân khu miền Đông và các lực lượng vũ trang địa phương Long Khánh – Xuân Lộc (Tiểu đoàn 445, Đại đội 41, K8 Xuân Lộc, biệt động, trinh sát, du kích thị xã).

Sau 12 ngày đêm chiến đấu gay go, quyết liệt (từ 5 giờ sáng ngày 9 – 4 đến 22 giờ ngày 20 – 4), ta đã đập tan cánh cửa thép Xuân Lộc. Thị xã Long Khánh hoàn toàn được giải phóng; tạo thế và lực thuận lợi để các binh đoàn chủ lực bước vào chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Ngay sau khi thị xã giải phóng, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Hy đã chỉ đạo thành lập Ủy ban Quân quản thị xã Long Khánh cho đồng chí Phạm Lạc làm Chủ tịch vào tiếp quản, củng cố và xây dựng chính quyền cách mạng, ổn định an ninh trật tự, đưa nhân dân trở lại xây dựng quốc xã mới.

Đánh giá về vai trò và ý nghĩa của chiến dịch Xuân Lộc trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Trung tướng, PGS.TS Nguyễn Tuấn Dũng, nguyên Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam từng khẳng định: Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, Xuân Lộc được mệnh danh là “Cánh cửa thép bảo vệ Sài Gòn”, song với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, chủ động, sáng tạo cùng phương châm “thần tốc, táo bạo”, quân và dân ta đã đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu cuối cùng của địch trong 12 ngày đêm chiến đấu. Chiến thắng Xuân Lộc đã làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng

ngự xung quanh Sài Gòn của địch. Đứng trước sự sụp đổ của cửa ngõ Xuân Lộc, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức; Tổng thống Mỹ Giê-ron-pho tuyên bố chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Thắng lợi của quyết chiến đẫm Xuân Lộc trên mặt trận hướng Đông đã tạo thời cơ lớn để đại quân ta chọc thẳng vào sào huyệt cuối cùng của kẻ thù tại Sài Gòn, kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Có thể nói, là cửa ngõ phía Đông cuối cùng để mở cánh cửa bước vào Sài Gòn, vì vậy, không phải ngẫu nhiên mà chiến trường Long Khánh – Xuân Lộc trở thành điểm quyết tử cho cả ta và địch. Trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ, phong trào đấu tranh của công nhân cao su, của biệt động, trinh sát, du kích thị xã Long Khánh, lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc không lúc nào ngơi nghỉ. Những cái tên đã trở thành huyền thoại như: du kích Bình Lộc, Bảo Vinh, Bảo Chánh, Sở cao su Ông Quế, An Lộc, biệt động Long Khánh... khiến quân thù bao phen khiếp sợ. Những vùng đất mà quân và dân Long Khánh, Xuân Lộc tự lực vươn lên đấu tranh giải phóng đã tạo bàn đạp thuận lợi và hậu phương vững cho bộ đội chủ lực đứng chân. Những chiến thắng của quân và dân cùng lực lượng vũ trang địa phương, du kích từ cuối những năm 1973 đến đầu năm 1975 là thời cơ chín muồi để Khu ủy miền Đông quyết định “thị xã Long Khánh là trận cuối cùng để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của miền Đông”. Còn về phía địch, mất chiến trường Xuân Lộc – Long Khánh là đồng nghĩa với việc chính quyền hoàn toàn sụp đổ.

Bởi tầm quan trọng của vị trí chiến lược nên tính ác liệt trên chiến trường Long Khánh – Xuân Lộc trong suốt 12 ngày đêm chiến đấu là không bút nào tả xiết. Tại đây, địch tập trung toàn bộ hỏa lực, vũ khí hiện đại quyết tâm đánh trả, giữ địa bàn. Vì vậy, phải khẳng định rằng, một trong những yếu tố tiên quyết làm nên thành công của chiến dịch Xuân Lộc, đó chính là sự hy sinh to lớn của 3 lực lượng giáp công và quần chúng nhân dân Long Khánh – Xuân Lộc.



Hội thảo khoa học về chiến dịch Xuân Lộc tại Đồng Nai do Bộ Quốc phòng phối hợp Tỉnh ủy Đồng Nai tổ chức.



Tướng lĩnh quân đội qua các thời kỳ tham dự Hội thảo.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, quân và dân Xuân Lộc – Long Khánh đã ngoan cường bám trụ, tập trung toàn bộ sức người, sức của, sát cánh chiến đấu cùng các binh đoàn chủ lực trong 12 ngày đêm. Lực lượng vũ trang địa phương nhận nhiệm vụ phối hợp Quân đoàn 4 đánh tuyến phòng thủ Xuân Lộc. Trong khi các đội biệt động luôn lách đề trình sát nắm thông tin, dẫn đường. Các đội tự vệ, du kích vừa nhận nhiệm vụ đánh địch vùng ven vừa tham gia chuyên chở lực lượng thương binh; cung cấp lương thực mặc cho mưa bom bão đạn... quyết tâm giành thắng lợi cuối cùng.

• **Tham gia xây dựng, kiến thiết tỉnh Đồng Nai sau ngày đất nước giải phóng**

Sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc đã kết thúc bằng chiến thắng lịch sử vào 11h30 phút ngày 30 – 4 – 1975. Đảng bộ, quân và dân Đồng Nai cùng nhân dân cả nước hân hoan bước vào thời kỳ mới, thời kỳ tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đầu năm 1976, Trung ương Đảng quyết định thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sát nhập 3 tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh, Tân Phú. Đồng chí Phạm Văn Hy được điều về nhận nhiệm vụ phụ trách khu công nghiệp Biên Hòa. Đến Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất (tháng 10 năm 1976), ông được bầu làm Phó bí thư Tỉnh ủy.

Sau ngày giải phóng, đất nước lâm vào tình trạng hết sức khó khăn do chiến tranh vừa mới kết thúc. Các đồn điền cao su và khu công nghiệp Biên Hòa của Đồng Nai trước giải phóng đều do tư bản quản lý nên sau khi giải phóng lâm vào tình trạng ngưng trệ sản xuất, đời sống công nhân hết sức khó khăn.

Để khắc phục tình trạng trên, đồng chí Phạm Văn Hy đã cùng Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đồng Nai triển khai nhiều biện pháp khôi phục sản xuất tại các nhà máy, đồn điền cao su; đồng thời vận động công nhân lao động quay trở lại sản xuất. Công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên địa bàn tỉnh được

gấp rút tiến hành trong đó có việc quốc hữu hóa quốc doanh các xí nghiệp tư sản mại bản; lập các xí nghiệp công tư hợp doanh; xóa bỏ thương nghiệp tư bản tư doanh, chuyển một bộ phận tiểu thương sang sản xuất; đồng thời xây dựng hệ thống mậu dịch quốc doanh và hợp tác mua bán trong toàn tỉnh.

Công tác xây dựng Đảng được xác định là nhân tố quyết định thắng lợi cho phong trào cách mạng trong giai đoạn mới. Trong vai trò là Phó bí thư Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai, ông đề ra mục tiêu xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu phát triển; tập trung kiện toàn chi bộ phường, xã, nâng cao chất lượng đảng viên sinh hoạt. Lựa chọn những đảng viên, quần chúng ưu tú trong phong trào hành động cách mạng địa phương đưa đi đào tạo, xây dựng nguồn cán bộ... Đến đầu năm 1977, ông đi học trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc tại Hà Nội.

Sau 2 năm học tập trở về, ông trực tiếp làm Bí thư Thành ủy Biên Hòa. Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 2 (năm 1979), ông lại được Ban chấp hành bầu làm Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy. Trong giai đoạn này, ông đã cùng với Đảng bộ tỉnh lãnh đạo quân và dân vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất, phát triển kinh tế và hoàn thành tốt nghĩa vụ với cả nước và nghĩa vụ quốc tế với nhân dân Campuchia.

Năm 1981, đặc khu kinh tế Vũng Tàu – Côn Đảo thành lập, ông được phân công ra giữ chức Bí thư Đặc khu ủy. Đến năm 1984, do nội bộ Đảng bộ tỉnh xảy ra nhiều sự việc gây mất đoàn kết nên ông lại được Trung ương Đảng gấp rút điều về giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai. Thời kỳ này, ông cũng được bầu làm đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VIII.

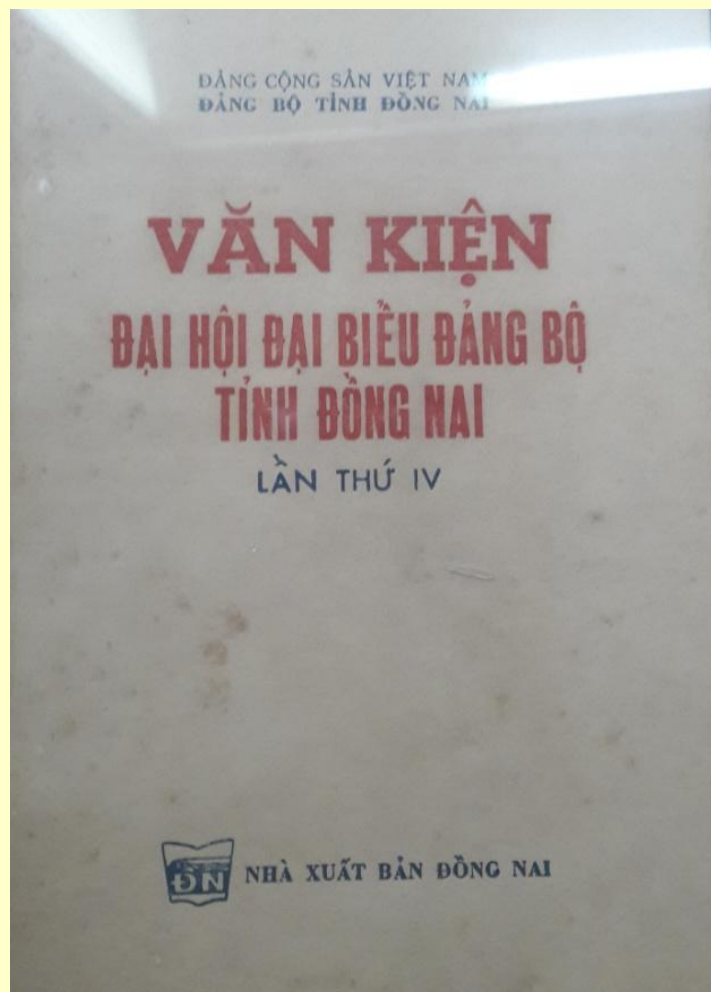
Tháng 7 năm 1987, ông lại được Trung ương điều về nhận nhiệm vụ Tổng cục trưởng Tổng cục Cao su để giải quyết tình hình mất đoàn kết kéo dài giữa các thành viên trong nội bộ lãnh đạo Tổng cục. Trong hai năm giữ cương vị người đứng đầu lãnh đạo ngành cao su cả nước, bằng những kinh nghiệm quý

báu từ thời trẻ, cùng những kiến thức được đào tạo bài bản sau ngày đất nước giải phóng, ông mở rộng diện tích trồng cây cao su lên Tây Nguyên, ra miền Trung. Khi nội bộ Tổng cục Cao su dần củng cố, ngành cao su ổn định, phát triển. Ông lại được Trung ương Đảng phân công trở về giữ cương vị Bí thư Tỉnh Đồng Nai.

Bằng đạo đức và tinh thần gương mẫu, bản thân ông đã cùng tập thể lãnh đạo Đảng bộ tỉnh chấn chỉnh đội ngũ, củng cố nội bộ cùng tập thể quy hoạch các vùng kinh tế, phát huy thế mạnh địa phương, xây dựng các khu công nghiệp trong đó có khu công nghiệp Long Bình, mở rộng chính sách mời gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh... Đến tháng 8 năm 1991, khi tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành lập, với những kinh nghiệm lãnh đạo của bản thân, đồng chí Phạm Văn Hy được Trung ương Đảng điều động về giữ chức Bí thư Tỉnh ủy. Ông thực hiện nhiệm vụ vị trí công tác này cho đến khi về hưu. Và mất năm 2010, tại Bà Rịa – Vũng Tàu, hưởng thọ 80 tuổi.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, lần thứ IV (Nguồn: Bảo tàng Đồng Nai).



Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (Nguồn: Bảo tàng Đồng Nai)

2.2 Đại biểu Quốc hội - Người chiến sỹ cách mạng Phạm Văn Hy

✚ Cuộc đời ông, với hơn 60 năm tham gia hoạt động cách mạng. Ông như con tằm chằm chỉ rút ruột nhả tơ, là hạt nhân của mọi phong trào. Bất cứ nơi nào khó có ông thì nơi đó có sự tiến bộ, đoàn kết và phát triển. Trong cả cuộc đời mình, làm bất cứ việc gì, đi bất cứ nơi đâu, ông cũng đều đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên tất cả.

Ngay từ khi là anh giao liên mật của phong trào đấu tranh công nhân cao su Bà Rịa – Long Khánh, người chiến sỹ ấy đã hết lòng, hết sức nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Quả cảm, gan dạ, mưu trí khi đối mặt với kẻ thù. Nhiều lần trong quá trình thực hiện công tác, ông đã bị địch bắt nhưng bằng tài trí của mình, ông đã tìm cách giải thoát khỏi vòng vây của địch. Chỉ với lòng yêu nước nồng nàn cùng khát khao cháy bỏng phục vụ cho lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, đất nước, ông đã không ngừng học tập, nỗ lực hoàn thiện bản thân mình để thực hiện nhiệm vụ công tác tốt hơn. Từ cậu thiếu niên học chưa xong chương trình tiểu học, trải qua quá trình tham gia cách mạng, ông đã được giao giữ nhiều trọng trách lãnh đạo quan trọng.

Suốt những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước gian khổ, anh hùng, tài và trí của ông đã gắn bó với phong trào đấu tranh cách mạng của quân và dân Long Khánh – Bà Rịa. Dưới tài thao lược của ông, phong trào đấu tranh của quân và dân Bà Rịa – Long Khánh không lúc nào ngơi nghỉ, dù cho muôn vàn khó khăn đó là lúc Mỹ mở rộng chiến tranh trên chiến trường miền Nam. Một phần thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của quân và dân Đồng Nai có sự đóng góp của phong trào đấu tranh công nhân cao su và phong trào đấu tranh của quân và dân Long Khánh, Xuân Lộc, Bà Rịa. Và nơi có dấu chân ông.

Trước những công hiến của cuộc đời ông cho sự nghiệp cách mạng đối với vùng đất đỏ miền Đông gian lao, PGS.TS Huỳnh Văn Tới đã phải thốt lên:

*“55 tuổi Đảng, 3 nhiệm kỳ cấp ủy Trung ương
2 nhiệm kỳ đại biểu quốc dân, 5 lần Bí thư Tỉnh ủy
Lòng trung, hiếu làm theo lời Bác dạy
Đạo nghĩa, nhân giữ truyền thống tổ tiên
Từ trong dân, sống trọng vẹn cùng dân
On đất nước, quyết hy sinh vì nước
Lúc gian khó cũng như khi thành đạt
Luôn bao dung, rộng mở, chân tình*

*Với Đảng và cách mạng: tận tâm, tin tưởng, trung thành
Với đồng đội, đồng chí, gia đình: Luôn chia sẻ, ân cần, chu đáo
Với kẻ địch: Dũng cảm mưu trí, khôn khéo
Với chính mình: nghiêm khắc, điều độ, bình dân
Vừa là người lãnh đạo uy nghiêm
Vừa là bạn ân cần, tinh tế”*

✚ Cũng như bao chiến sỹ cách mạng kiên trung, cuộc đời người chiến sỹ cách mạng Phạm Văn Hy cho chúng ta thấy toát lên vẻ đẹp sáng ngời của đạo đức cách mạng, của một tâm hồn, một khí phách luôn vì nước, vì dân, vì lý tưởng cách mạng của Đảng. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm mà không nề hà khó khăn, gian khổ. Đối mặt với khó khăn, luôn tìm mọi cách giải quyết vấn đề đem lại hiệu quả cao nhất cho Đảng, cho dân.

Sau khi về giữ cương vị lãnh đạo Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai 1984, bằng kinh nghiệm và khả năng của mình, ông đã khéo léo xử lý vấn đề mất đoàn kết nội bộ trong đội ngũ lãnh đạo tỉnh, khắc phục hậu quả do vụ án Mười Vân gây ra, giải tỏa tư tưởng của cán bộ, nhân dân góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ngoài ra, trong vai trò vừa là Bí thư Tỉnh ủy, vừa là đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VIII, ông còn đề ra nhiều quyết sách, giải pháp mang tính đột phá, thực hiện hiệu quả chủ trương đổi mới toàn diện của Đảng năm 1986 trên đại bàn tỉnh. Những kinh nghiệm, bài học quý báu trong quá trình cụ thể hóa chính sách đổi mới của Đồng Nai đã trở thành bài học, ý kiến đóng góp hiệu quả cho quá trình hoàn thiện chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, nhà nước tại các kỳ đại hội và diễn đàn Quốc hội không chỉ ở Khóa VIII mà còn cả sau này. Những ý kiến đóng góp của đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai đã luôn được lãnh đạo Quốc hội, lãnh đạo Đảng, nhà nước lắng nghe, ghi nhận.

Đồng chí Huỳnh Văn Bình, nguyên Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VIII, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh cho biết, dấu ấn của đồng chí Phạm Văn Hy với quá trình đổi mới, với sự nghiệp cách mạng tỉnh Đồng Nai là không thể nào phủ nhận. Đặc biệt, trong thời kỳ những năm 1986, thực thi chính sách đổi mới theo chủ trương Nghị quyết Trung ương VI của Đảng, một trong rào cản lớn nhất của quá trình thực hiện chính là tư duy. Do đất nước phát triển quá lâu trong thời kỳ bao cấp nên hình thành sức ỳ trong dư tuý của công tác lãnh đạo vô cùng lớn. Từ nền kinh tế bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường, sức ỳ lớn trong tư duy cùng với những kinh nghiệm đổi mới chưa có khiến cho quá trình triển khai các nội dung đổi mới toàn diện gặp vô cùng khó khăn. Thế nhưng, ở cương vị Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phạm Văn Hy đã mạnh dạn rũ bỏ quan niệm phát triển kinh tế cũ, lạc hậu đề ra nhiều chủ trương làm tiền đề cho tỉnh Đồng Nai đổi mới sau này.

Được biết, năm 1986, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai cũng nằm trong tình trạng khủng hoảng trầm trọng và khó khăn chung của cả nước. Trước tình hình đó, đặt ra thách thức lớn cho Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai phải sáng tạo, tìm hướng đi thích hợp cho địa phương mình.



Đồng chí Huỳnh Văn Bình, nguyên Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai, Khóa VIII, IX.

Tại hội nghị lần thứ 10, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, dưới sự chủ trì của Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Hy. Hội nghị đã đề ra chủ trương cần có những biện pháp cụ thể và thiết thực để hoàn thiện nhiệm vụ đột phá về giá – lương – tiền, làm cơ sở cho việc xây dựng hoàn thành cơ chế quản lý mới trong tỉnh; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, xứng đáng là mặt trận hàng đầu; sắp xếp và điều chỉnh lại sản xuất công nghiệp; cải tiến, củng cố và tăng cường lực lượng các ngành phân phối lưu thông, chuyển hướng kịp thời phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; tiếp tục củng cố, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thương nghiệp. Thành phố, thị xã, huyện chịu trách nhiệm toàn bộ việc đầu tư, sản xuất, kinh doanh, giao nộp sản phẩm về tỉnh theo kế hoạch. Bên cạnh đó, tiếp tục chấn chỉnh bộ máy quản lý nhà nước ở các cấp theo hướng tinh – gọn – nhẹ - mạnh; phấn đấu giảm bội chi ngân sách, tiến tới cân bằng ngân sách tỉnh.

Ngay sau hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về những biện pháp cấp bách thực hiện đúng Nghị quyết Trung ương lần thứ 8. Nghị quyết

nhân mạnh: nông nghiệp là mặt trận hàng đầu và lương thực là mục tiêu số 1. Củng cố và tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, mở rộng giao lưu hàng hóa, đẩy mạnh cải tạo công thương nghiệp. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân...

Đặc biệt, cùng với việc thí điểm thực hiện các biện pháp ổn định toàn diện tại Biên Hòa, Long Thành, Thống Nhất và Xuân Lộc. Để tìm hướng đi thích hợp, Thường vụ Tỉnh ủy cũng ban hành Quyết định tổ chức thí điểm mở rộng quyền chủ động kinh doanh, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế cho công ty, thương nghiệp quốc doanh. Công ty thương nghiệp quốc doanh được hoàn toàn chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh, kỹ thuật, tài chính.

Song song với việc ban hành các chủ trương, chính sách, Tỉnh ủy cũng đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Đảng bộ tỉnh đã tổ chức thảo luận tìm giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mặc dù đường lối đổi mới về mọi mặt trong Nghị quyết Đại hội IV của tỉnh chưa rõ ràng và cụ thể nhưng Đại hội đã thể hiện sự sáng suốt của toàn Đảng bộ trong việc xác định được một loạt quan điểm mới trong đường lối lãnh đạo của Đảng bộ mà các kỳ đại hội trước chưa đề cập, chứng tỏ sự trưởng thành của Đảng trong thời kỳ đầu đổi mới. Chính vì vậy, bắt đầu từ Đại hội IV, sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, an ninh – quốc phòng, công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh từng bước khởi sắc, làm tiền đề cho tỉnh Đồng Nai có những bước dài trên con đường phát triển sau này.

✚ Đứng trước một nhân cách, một cuộc đời lớn như ông, tôi thấy mình thật nhỏ bé. Cuộc đời ông cho tôi thấy rằng, chúng ta không có quyền lựa chọn nơi mình sinh ra nhưng chúng ta chắc chắn có quyền lựa chọn cách mình

sống, mình tồn tại trong cõi đời này. Mỗi chúng ta có thể hoặc là đầu hàng, chấp nhận trước hoàn cảnh của bản thân và trở thành nạn nhân bất lực trước hoàn cảnh. Hoặc là trở nên tự tin mạnh mẽ, dũng cảm đấu tranh mà vươn lên chiến thắng số phận, hoàn cảnh, trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Những thế hệ như ông, sinh ra trong điều kiện đất nước lâm nguy, đã chọn đi theo tiếng gọi của Tổ quốc, của Nhân dân. Công hiến hết mình mà không hề nề hà hiểm nguy, không mưu cầu hạnh phúc cho riêng bản thân mình.



Khôi tử điện phục vụ trong công trình xây dựng thủy điện Trị An tháng 1 năm 1987.

Ông cũng cho tôi thấy rằng, cuộc đời mỗi người cần có mục tiêu và lý tưởng cho riêng mình. Và khi đã xác định được mục tiêu, lý tưởng cuộc đời, chúng ta cần phấn đấu, nỗ lực hết mình cho mục tiêu, lý tưởng đã được đặt, kể cả có phải hy sinh bản thân mình khi lý tưởng, mục tiêu ấy phục vụ cho sự nghiệp vĩ đại chung của cả dân tộc. Lý tưởng, mục tiêu mà cuộc đời ông theo đuổi là công hiến, hy sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cho Nhân dân. Vì vậy, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, khó khăn muôn vàn, ông vẫn hoàn thành tốt công việc, nhiệm vụ được giao. Mỗi cá nhân sinh ra trên đời này đều

đã được tự nhiên phân công cho một chức năng nhất định. Vì vậy, hãy cứ sống hết mình với mục tiêu mà mình đã đề ra.

Nhà thơ Tố Hữu đã từng viết rằng: “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”. Mỗi cá nhân cần biết cho đi yêu thương, sống tận tâm, quan tâm những người xung quanh, có trách nhiệm với chính mình và người khác. Bởi hạnh phúc không phải là đích đến mà là quá trình. Mỗi thành quả đều cần trải qua gian nan, vất vả mà có.

THÀNH CÔNG không bao giờ tự đến với mỗi người. Nó là kết tinh, chất chiu của cả quá trình nỗ lực làm việc, học tập, cống hiến hết mình với công việc. Ông được Đảng, Nhân dân tin tưởng giao phó nhiều vị trí cao có trọng trách nặng nề. Nhưng đó không phải là điều ngẫu nhiên mà là kết quả kết tinh của cả cuộc đời miệt mài chiến đấu, học tập, công tác của đồng chí Phạm Văn Hy ngay từ những ngày đầu làm anh giao liên mật của phong trào đấu tranh công nhân cao su. Thành công của cuộc đời ông được kết tinh từ vị mặn chát của mồ hôi, nước mắt và cả máu, thậm chí tính mạng của bản thân ông trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng, chiến đấu cho lý tưởng cao đẹp của Đảng, cho sự độc lập tự do của Tổ quốc.

Có thể khẳng định, trong hơn 60 năm hoạt động cách mạng với dòng máu nóng sục sôi cùng bầu nhiệt huyết cống hiến hết mình cho Tổ quốc, Nhân dân, trong nhiều giai đoạn, đồng chí Phạm Văn Hy đã được giao những vị trí lãnh đạo quan trọng, mang tính chất lịch sử cách mạng. Đối diện với hiểm nguy, với kẻ thù, ông không tìm cách thoái lui, đầu hàng mà tìm cách tự giải thoát cho mình. Chấp nhận thử thách, chấp nhận những công việc được giao với tinh thần lạc quan, tin tưởng vào sự thành công cuối cùng của nhiệm vụ công việc mình thực hiện; vận dụng hết trí và lực của mình vào công việc.

Ngày nay, tỉnh Đồng Nai đang phát triển mạnh mẽ từng ngày, trở thành một trong những tỉnh có tốc độ phát triển hàng đầu của khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam. Để có được những thành quả ấy, có sự đóng góp của xương

máu hàng triệu người đã ngã xuống cùng công sức, trí lực của những người như Bí thư Tỉnh ủy Phạm Văn Hy. Tìm hiểu về cuộc đời những con người như ông, tôi càng trân quý hơn phút giây mình được sống trong hòa bình, hạnh phúc. Và cũng tự nhủ phải phấn đấu, hoàn thiện bản thân mình nhiều hơn. Không trông mong mình trở thành những vĩ nhân vĩ đại, mà chỉ nỗ lực trở thành những công dân bình thường, sống nghiêm túc, gương mẫu, có ích cho gia đình, xã hội.

Cuộc sống là quá trình không ngừng nỗ lực học tập, phấn đấu, vươn lên hoàn thiện bản thân mình, đáp ứng yêu cầu công việc. Trong bất kỳ vị trí, nhiệm vụ công việc được giao, luôn biết phát huy điểm mạnh của bản thân; xây dựng mối đoàn kết, tương trợ, phát huy sức mạnh tập thể; loại bỏ cái tôi cá nhân ích kỷ, hẹp hòi. Luôn đấu tranh cho lý tưởng cao đẹp của Đảng, đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, xuyên tạc về Đảng, về nhà nước; nhất là trong giai đoạn hiện nay. Để xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh thì bản thân mỗi cán bộ, đảng viên trước hết phải luôn gương mẫu, đi đầu trong công việc, trong quá trình học tập, hoàn thiện trình độ bản thân; có tư tưởng chính trị vững vàng; đoàn kết, nhất trí, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước.

LỜI KẾT

Thật tình cờ mà cũng vô cùng thú vị cho bản thân tôi, khi sắp xếp thông tin, dữ liệu cuộc đời hoạt động cách mạng của hai nhân vật, hai chiến sỹ cách mạng đại diện cho hào khí quật cường, kiên trung, bất khuất của vùng đất Đồng suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và quá trình kiến thiết sau ngày hòa bình lập lại trong bài viết của mình. Nếu như đồng chí Phạm Văn Thuận, là hạt nhân của phong trào cách mạng, kháng chiến của Biên Hòa ở vùng phía Bắc với thành tích, đóng góp nổi bật trong kháng chiến chống Pháp. Thì đồng chí Phạm Văn Hy, lại là hạt nhân của phong trào tranh đấu của công nhân cao su, của quân và dân Xuân Lộc – Long Khánh trong kháng chiến chống Mỹ trên chiến trường phía Đông của tỉnh.

Hai con người, hai khí phách. Cả hai ông đều có điểm chung là xuất phát điểm từ những nông dân chân lấm tay bùn, dù trong Nam hay ngoài Bắc, vì tình yêu quê hương cùng lòng căm thù giặc sâu sắc mà lên đường tham gia kháng chiến. Nhưng cuộc đời họ đã cống hiến cho lý tưởng, cho sự nghiệp vĩ đại của Tổ quốc, của Nhân dân. Với những nỗ lực của bản thân, những con người ấy đã được lịch sử, được Đảng giao phó nhiều trọng trách quan trọng, góp phần làm nên thành công trong sự nghiệp cứu nước vĩ đại của vùng đất Đồng Nai nơi miền Đông gian lao mà anh dũng.

Chính những con NGƯỜI ấy đã hun đúc nên truyền thống lịch sử hào hùng ngàn năm giữ nước của dân tộc Việt Nam. Biết bao kẻ thù hùng mạnh đã phải cúi đầu, bỏ chạy.

Thế hệ hậu thế như chúng tôi chỉ biết nghiêng mình kính cẩn trước những hy sinh to lớn của thế hệ đi trước như các bác, các chú. Những thế hệ ấy đã không tiếc công sức, xương máu để giành độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam thì thế hệ như chúng tôi cần phải có trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ và dựng xây thành quả ấy to đẹp hơn, đàng hoàng hơn.

Tôi xem bài thi như một lời tri ân tới lớp lớp cha anh đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ Quốc; như một lời cảm ơn nhân dịp năm nay tròn 70 năm Lực

lượng vũ trang Đồng Nai xây dựng, chiến đấu và trưởng thành; 70 năm kể từ lần đầu tiên người dân Việt Nam được thực hiện quyền công dân, quyền làm chủ của mình trên đất nước tươi đẹp hình chữ S thân thương.

Xin được kết thúc bài thi của mình với những câu hát của nhạc sỹ Trịnh Công Sơn:

"Mỗi ngày tôi chọn ngồi thật yên

Nhìn rõ quê hương ngồi nghĩ lại mình

Tôi chợt biết rằng vì sao tôi sống

Vì đất nước cần một trái tim"



Thành phố Biên Hòa ngày nay (Nguồn: báo Đồng Nai online)



Sản xuất ngày nay tại KCN Biên Hòa (Nguồn: báo Đồng Nai online)



Tượng đài chiến thắng tại vị trí “cánh cửa thép” Xuân Lộc – Long Khánh (Nguồn: Internet)



Thu hoạch mùa tại quê hương cách mạng Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

Tài liệu tham khảo:

1. Lịch sử Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930 – 1995, Tập 1- Tập 2, Nxb Tổng hợp Đồng Nai
2. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1975 -2000), Nxb Tổng hợp Đồng Nai 2007,
3. Địa chí Đồng Nai, Tập 3 – Lịch sử, Nxb Tổng hợp Đồng Nai 2001
4. Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930 -2007
5. Lịch sử đấu tranh cách mạng huyện Xuân Lộc
6. Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu
7. Lịch sử Đảng bộ Công an tỉnh Đồng Nai giai đoạn 1945- 1954
8. Lịch sử Lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Nai
9. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Bình, Nxb Đồng Nai
10. Kỷ yếu đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai qua các nhiệm kỳ, Nxb Đồng Nai
11. Công an Đồng Nai: Nhân vật và sự kiện, 2010
12. Lịch sử chiến khu Đ, Nxb Đồng Nai
13. Biên Hòa xưa, Nxb Đồng Nai
14. Những kỷ niệm của một đời người, Nxb Đồng Nai
15. Muối trắng vùng đất đỏ, Nxb Đồng Nai
16. Mặt trận hướng Đông: Từ chiến dịch Xuân Lộc đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Nxb Quân đội Nhân dân
17. Website: Tuyengiao.dongnai.gov.vn
18. Người Đồng Nai: Một thời và mãi mãi, Nxb Đồng Nai 2011
19. Địa chí tỉnh Bình Phước, tập 1: Tự nhiên - Dân cư, Lịch sử - Sự kiện - Nhân vật, Các huyện - thị
20. Website: tuyengiaoBinhPhuoc.org.vn
21. Lịch sử hình thành và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ Bà Rịa - Vũng Tàu